



Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

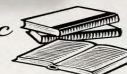
(770) 377 - 9264

TRONG SỐ NÀY

1. Ban Chủ Trương & Trong số này.
2. Quan Thánh Đế Quân
(Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng)
18. Cáo phó HT Lê văn Thêm
19. Tiểu Sử Hiền Tài Lê văn Thêm
20. Phân Ưu của Ban Thế Đạo Hải Ngoại
21. Phân Ưu Hiền Tài Lê văn Thêm của Thánh Thất Nashville, Tennessee.
22. Phân Ưu Đồng Môn QGHC Nam Cali
23. Phân Ưu Hội Cựu SVQGHC Miền Đông Hoa Kỳ.
24. Phân Ưu Đồng Môn cựu SVHVQGHC Úc Châu
25. Phân Ưu Hội cựu SVHVQGHC Minnesota
26. Cảm Tạ.
27. Vườn Thơ Thế Đạo
28. Mùa Báo Hiếu (Duy Văn)
29. Âm hưởng Việt Long- Một Huynh trưởng gương mẫu (Đức Hùng)
30. Một Chút Kỷ Niệm với HT Lê văn Thêm (Huỳnh văn Sinh)
31. Thành kính phân ưu với Huynh Trưởng Nguyễn Ngọc Dũ- Tưởng nhớ Huynh trưởng Lê văn Thêm (Trần Việt Long và Đức Hùng)
34. Phiếm về Tham, Sân, Si (Đỗ Chiêu Đức)
44. Mục Kiến Liên thần thông đệ nhất vẫn không che được nghiệp lực của mẫu thân.
(Hoài Nhẫn & Tường Vân)



Những cuốn sách hay nên đọc



Quan Thánh Đế Quân

Trích Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng nhân

lễ vía ngày 26-6 âm lịch hàng năm

Quan Thánh: vị Thánh họ Quan.

Đức Quan Thánh Đế Quân, hay gọi đầy đủ là: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, là Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trên tám diềm trước Bát tượng của Đức Quan Thánh đang ngồi xem sách Xuân của Đức Khổng Tử, gần bìa phải.

Trên Thánh Tượng Ngũ Chi Quan Thánh Đế Quân ở về Nhân, dưới hình Đức Khổng đen năm chòm, đầu đội mão râu, tay trái cầm Kinh Xuân Ngài có nhiều danh hiệu, xin hiệu thường gặp: Quan Công, Nhân Đức Thánh Quân, Phục Viễn Trấn, Phật Già Lam, Ngài giáng trần nơi nước thời nhà Hán, họ Quan, tên



Quái Đài Tòa Thánh, Đế Quân với tư thế Thu, ở bên dưới tượng phía trái thuộc bên Nam

thờ tại tư gia, hình Đức phía trái của Thiên Tử. Ngài mặt đỏ, râu có ngù đỏ, tay mặt vuốt Thu.

kể ra sau đây các danh Quan Thánh, Quan Đế, Ma Đại Đế, Thần Oai Cái Thiên Cổ Phật,....

Trung Hoa vào cuối Võ (hay Vũ), tự là Thọ

Trường, sau đổi lại là Vân Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông (có sách chép Ngài sinh tại Bồ Châu). Theo Trung quốc Sử lược, Ngài bị giết chết năm 219 sau Tây lịch, và theo truyện Tam Quốc Chí, Ngài bị Tôn Quyền xử trảm, năm đó là năm Kiến An thứ 24, hưởng được 58 tuổi. Do đó, ta có thể suy ngược ra năm sanh của Đức Quan Thánh là: $219 - 57 = 162$ sau Tây lịch.

Vậy, Đức Quan Thánh sanh năm 162 và mất năm 219 sau Tây lịch, hưởng thọ 58 tuổi.

Theo sách Minh Thánh Kinh, thân phụ của Quan Võ là Quan Nghị, tự là Đạo Viễn, ông nội là Quan Thảm tự là Vân Chi, và ông cô là Quan Long Phùng.

Theo truyện Tam Quốc Chí, Quan Võ đi đến Trác Quận, thì gặp Lưu Bị và Trương Phi. Lưu Bị nhìn Quan Võ thấy Quan Võ mình cao 9 thước, mặt đỏ như thoa son, mắt phượng mày ngài, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm, liền mời nói chuyện để làm quen.

Quan Võ tự giới thiệu: Tôi họ Quan, tên Võ, tự là Vân Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân vì vùng tôi có một tên thổ hào ý thế hiếp đáp dân lành, tôi nổi giận giết nó, rồi bỏ đi lánh nạn. Tôi phiêu bạt giang hồ đã hơn 5 năm, nay nghe có giặc Khăn Vàng (Huỳnh Càn) nổi lên quấy nhiễu, nên muốn đầu quân trừ giặc, cứu an bá tánh.

Lưu Bị và Trương Phi cũng đem chí nguyện của mình tỏ bày, thì ba người rất hợp chí hướng, đồng kéo nhau về nhà Trương Phi gần đó. Trương Phi nói:

- Muốn làm nên việc lớn, cốt phải hiệp sức đồng tâm. Sau nhà tôi có một Vườn Đào đang tiết nở hoa rất nhiều, ngày mai chúng ta đến đó tế cáo Trời Đất, kết nghĩa làm anh em (Đào viên kết nghĩa).

Lưu Bị (Lưu Huyền Đức) và Quan Võ (Quan Vân Trường) đều cho lời nói của Trương Phi (Trương Dực Đức) là phải. Ngày hôm sau, Trương Phi sai gia nhân mổ trâu đen, ngựa trắng, bày đủ lễ nơi Đào Viên, ba người đứng trước hương án, vái mỗi người hai vái, rồi cùng nhau thề rằng:

“Ba chúng tôi là Lưu Bị, Quan Võ, Trương Phi, tuy khác họ, nhưng kết làm anh em, quyết đồng tâm hiệp lực cứu khốn phò nguy, trên báo đáp quốc gia, dưới giúp yên bá tánh. Chúng tôi không mong được sanh cùng năm cùng tháng cùng ngày, chỉ nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng giám lời thề này, ai bội nghĩa có Trời Đất tru diệt.”

Thề xong, ba người so tuổi nhau, Lưu Bị lớn tuổi nhất nên làm anh cả, Vân Trường làm thứ và Trương Phi làm em út.

Trương Phi sai gia nhân bắt trâu dê trong chuồng làm thịt đãi tiệc lớn tại Vườn Đào, tập trung tất cả các tráng sĩ trong vùng đến ăn uống. Các tráng sĩ tề tựu có tới 300 người, vui say một bữa no nê. Hôm sau, mọi người chia nhau đi thu thập khí giới. Mọi việc tạm yên, chỉ hiềm còn thiếu ngựa trận để cỡi.

Trong lúc lo tính, bỗng có người chạy vào báo: Có hai người khách thương cùng đoàn tùy tùng dẫn theo bầy ngựa khá đông đang đi về hướng trang trại này.

Lưu Bị nói: Đây là Trời giúp ta.

Ba anh em vội ra khỏi trại. Hai vị khách thương này chính là thương gia lớn ở đất Trung Sơn, một người tên là Trương Kế Bình, một người tên là Tô Song, hàng năm thường lên mạn Bắc mua giống ngựa khỏe đem về bán ở Trường An. Nay vì miền này có giặc, nên không thể đem ngựa đi được.

Lưu Bị hỏi dọn tiệc đãi đoàn khách thương, rồi đem ý muốn chống giặc cứu dân của mình ra bày tỏ. Hai vị khách thương vui lòng hiến cho 50 con ngựa khỏe, lại tặng thêm 500 lượng vàng bạc, và 1000 cân thép tốt để rèn binh khí và làm giáp trụ. Khách cáo từ. Lưu Bị tạ ơn, và tiễn chân khách đến mấy dặm đường mới trở về.

Sau đó, Lưu Bị cậy thợ rèn giỏi chế tạo một đôi Song Cổ kiếm; Quan Võ thì một cây đại đao Thanh Long Yển Nguyệt, còn gọi là Lãnh Diêm Cự nặng 82 cân (Thanh Long là Rồng xanh, Yển nguyệt là trăng khuyết nửa vành), Trương Phi rèn một cây Xà Mâu gọi là Bát Diêm Cương Mâu.

Ai nấy đều trang bị cương giáp, rồi kéo hơn 300 quân dũng sĩ đến ra mắt Thái Thú Lưu Yên. Lưu Yên hỏi danh tánh, ba anh em đều xưng rõ tên họ, riêng Lưu Bị còn nói cho Lưu Yên biết rằng mình là tông phái Hoàng gia. Lưu Yên mừng rỡ, nhận Lưu Bị tức là Lưu Huyền Đức làm cháu. Vào thành được vài hôm thì có tin quân thám thính về báo: Tướng giặc Khăn Vàng là Trình Viễn Chí thống lãnh 5 vạn quân kéo đến quấy nhiễu Trác Quận.

Lưu Yên liền sai Châu Tinh dẫn ba anh em Lưu Bị cùng 300 quân dũng sĩ đi trước phá giặc. Anh em Lưu Bị không hề ngần ngại, lãnh quân đi tiên đạo trực chỉ đến chân núi Đại Hưng, vì vừa thấy quân giặc kéo tới đó.

Lưu Bị thúc ngựa ra trận, bên tả có Quan Vũ, bên hữu có Trương Phi yểm hộ. Lưu Bị giờ roi mắng giặc: Đồ phản loạn, đừng hòng múa rối, hãy xuống ngựa đầu hàng cho sớm.

Tướng giặc Khăn Vàng Trình Viễn Chí nổi giận, sai Phó tướng ra đánh. Phó tướng Đặng Mậu vừa xông ra thì Trương Phi thành linh lướt tới, đâm cho một xà mâu trúng ngay ngực, ngã lảo xuống ngựa chết liền.

Thấy Phó tướng của mình chưa ra tay đã bị hại, Trình Viễn Chí liền múa đao xông tới đánh Trương Phi. Quan Vũ liền vung đao cản lại. Uy lực của Quan Vũ rất mạnh khiến Trình Viễn Chí sợ hãi, trở tay không kịp, bị Quan Vũ vớt một đao đứt làm hai đoạn.

Đó là lần đầu tiên ba anh em Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi ra trận chiến thắng vẻ vang.

Nhờ công tham gia dẹp giặc Khăn Vàng, vua Hán Hiến Đế triệu ba anh em vào cung khen thưởng, nhận Lưu Bị là chú họ của vua, và phong chức là Tả Tướng Quân, còn Quan Vũ và Trương Phi thì không kể đến.

Do đó, nhiều người gọi

Lưu Bị là Lưu Hoàng Thúc.

Bấy giờ, nơi triều đình, Đồng vua Hán Thiếu Đế, lập Trần Hiến Đế lúc mới 9 tuổi, Đồng nắm hết binh quyền. Các trấn Tháo nhân cơ hội này, phát Hào đến họp binh tại Đức Trác. Các chư Hào đồng tôn Chủ.

Đồng Trác sai một đồng quân đánh chư Hào. Các ai đánh lại Hoa Hùng, còn có tiếng nói: Kẻ bất tài này về dâng dưới trướng.

Mọi người nhìn lại thấy người em của Lưu Bị, đang đứng Tào Tháo sai quân rút một Quan Vũ trước khi lên ngựa ra trận.

Quan Vũ nói: Xin cứ rót rượu, tôi sẽ trở về ngay.

Đứt lời, Quan Vũ bước ra ngoài, cầm Thanh Long đao phi thân lên ngựa bay ra mặt trận. Các trấn chư Hào ngồi trong trướng, nghe bên ngoài trống trận vang rền, quân sĩ hò hét như sấm dậy. Các quan đều lo sợ định cho người ra thám thính xem sao thì bỗng nghe tiếng nhạc ngựa trở về reo lên trước trướng. Quan Vũ hiện ra uy phong lẫm liệt, tay cầm thủ cấp Hoa Hùng ném xuống đất, rồi đưa tay cầm lấy chén rượu còn nóng hổi, uống một hơi.

Tào Tháo mừng rỡ vô cùng, liền bàn kế tấn binh.

Đồng Trác hay tin Hoa Hùng tử trận, liền cử đại binh tiếp ứng đánh các chư Hào, Lữ Bố dẫn binh đi tiên phong nhằm nơi Thái Thú Công Tôn Toàn đóng binh khiêu chiến.

Công Tôn Toàn buộc phải thúc ngựa ra đánh với Lữ Bố, nhưng chỉ được vài hiệp là Công Tôn Toàn đuối sức, sắp nguy đến nơi, Trương Phi thúc ngựa chạy ra tiếp cứu.



Trác chuyên quyền, phế Lưu Vương lên làm Hán Trác làm Tướng Quốc, chư Hào không phục. Tào hịch kêu gọi các trấn chư Châu, bàn việc trừ Đồng Viên Thiệu lên làm Minh

tướng là Hoa Hùng cất tướng của chư Hào không đang lúng túng, thì bỗng xin lấy đầu của Hoa Hùng

mới nói đó là Quan Vũ, hiên ngang chờ lệnh.

chén rượu nóng thưởng

Trương Phi cùng Lữ Bố đánh nhau được 50 hiệp vẫn chưa phân thắng bại, Quan Võ liền giục ngựa xông ra tiếp chiến. Lữ Bố vẫn không nao núng, ba người đánh vui. Lưu Bị nóng lòng múa cặp song cổ kiếm xông ra trợ chiến với hai em. Ba người vây đánh Lữ Bố, xoay tròn như đèn kéo quân.

Lữ Bố biết sức mình không cự nổi ba người nên hoành kích nhắm Lưu Bị đâm một nhát, Lưu Bị né tránh thì Lữ Bố liền giục ngựa Xích thố nhảy vọt khỏi vòng chiến, chạy trở về thành cố thủ.

Cuối cùng Tào Tháo cũng diệt được phe Đông Trác, Tào Tháo lên làm Thừa Tướng và cũng chuyên quyền y như Đông Trác. Ba anh em Lưu, Quan, Trương, rất bất bình, kéo quân đến chiếm Từ Châu, chống lại Tào Tháo. Lưu Bị sai Quan Võ

giữ thành Hạ Bì, Tôn Càng, Giản Ung, My Trúc giữ Từ Châu, còn Lưu Bị và Trương Phi đóng binh ở Tiểu Bái.

Tào Tháo đem binh đánh Tiểu Bái, Lưu Bị thua chạy sang nương náu với Viên Thiệu, Trương Phi chạy lạc đến Cổ Thành, giết chết quan Huyện, thu lấy ấn tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Quan Võ ở Hạ Bì cũng chịu thất thủ, bỏ chạy lên đỉnh núi Thỏ San đóng binh. Trương Liêu, tướng của Tào Tháo, đến gặp Quan Võ tỏ bày hơn thiệt. Trương Liêu nói:

- Tôi vì cảm nghĩa ngày trước anh cứu tôi, nay tôi đến đây đem tin cho anh rõ: Lưu Bị hiện lưu lạc ở đâu chưa rõ, còn Trương Phi chẳng biết mất còn. Hôm qua, Tào Tháo đã chiếm thành Hạ Bì, dân chúng trong thành đều không bị hại, gia quyến của Lưu Bị được Tào Tháo bảo vệ tử tế.

Quan Võ nổi giận hét lớn:

- Trương Liêu dám đến đây dụ ta hay sao? Ta thà chết chứ không đầu hàng ai cả. Hãy về đi, nếu không ta chém đầu bây giờ.

- Anh nói thế không sợ người ta chê cười anh sao? Tôi vì sợ thiên hạ chê cười anh nên mới đến đây nói cho anh rõ, chứ đâu dám đến dụ hàng.

- Người nói thiên hạ cười ta việc gì?

- Tôi biết anh dũng lực có thừa, song hiện nay thế binh của anh tan vỡ, nếu liều chết thật là có tội.

- Ta bình sanh không chịu nhục, nay ta ra trận quyết sống thác với địch, nay chẳng may thất cơ thì liều chết mà đền nợ nước, sao lại có tội?

- Nếu anh liều chết, anh sẽ phạm 3 tội. Anh thử nghĩ xem, Lưu Bị hiện nay thất lạc, nhưng chí cả chưa đoạt, thế nào cũng cần người nghĩa dũng, nếu sau này Lưu Bị cần đến anh mà không có anh tức là anh có tội thứ nhất. Lưu Bị lại phó thác gia quyến cho anh mà anh chết rồi thì ai bảo vệ gia quyến ấy, đó là tội thứ nhì. Anh là kẻ võ nghệ siêu quần, há lại không khuông phò nhà Hán để danh muôn thuở, lại liều chết như thế phỏng có ích gì, đó là tội thứ ba. Quan Võ nghe Trương Liêu phân tách như thế thì dịu xuống, thở dài nói:

- Người nói ta ba tội, vậy người bảo ta bây giờ phải làm thế nào?

- Nay bốn phía đều có binh của Tào Tháo, nếu chống cự cũng không thoát khỏi, chi bằng hãy tạm đầu hàng để nghe ngóng tin tức của Lưu Bị. Nếu người còn ở nơi nào thì anh sẽ đến đó tìm. Như vậy, một là anh bảo vệ được hai vị phu nhân của Lưu Bị, hai là chẳng phụ lời ước

thệ ngày xưa, ba là để dành cái thân hữu dụng ngày sau giúp cho nhà Hán. Ba điều ấy, anh nên suy nghĩ.

Quan Võ nói:

- Người nói ba điều ấy, ta lại có ba điều ước: nếu Tào Thừa Tướng bằng lòng khứng chịu, ta sẽ cưới giáp hàng đầu, còn thiếu một điều ta quyết liều chết mà thôi.

Một là ta với Lưu Bị có thể với nhau một lòng giúp nhà Hán, nay ta đầu là đầu Hán Đế chứ không phải đầu Tào.

Hai là xin lấy lương bổng của Lưu Hoàng Thúc cấp cho nhị tẩu của ta, lại không một ai được bén mảng đến chỗ ở của nhị tẩu của ta.

Ba là khi nào hay tin anh ta ở đâu thì ta lập tức đến đó, dù đường xa ngàn dặm.

Trương Liêu ưng chịu trở về ra mắt Tào Tháo và nói rõ ba điều ước của Quan Vân Trường. Tào Thừa Tướng đành chấp nhận vì rất mến nghĩa khí của Quan Võ.

Hôm sau, Tào Tháo truyền lệnh thân binh về Hứa Xương. Quan Võ thỉnh nhị tẩu lên xe, tự mình đi theo hộ vệ. Khi quân đến trạm dịch, Tào Tháo truyền quân đóng lại nghỉ ngơi, lại truyền Quan Võ ở chung một nhà với nhị tẩu: Cam Phu nhân và My Phu nhân, hai bà vợ của Lưu Bị, tức là hai chị dâu của Quan Võ.

Đêm ấy, Quan Võ cầm đuốc đứng trước cửa nhà suốt đêm để canh cho hai chị dâu an giấc, đồng thời lấy Thanh Long đao chém sạt một góc tường để người ngoài nhìn vào thấy rõ lòng quang minh chánh đại của Quan Võ. Tào Tháo biết được đem lòng kính phục vô cùng. Tào Tháo dặt Quan Võ vào triều yết kiến vua Hán Hiến Đế, được vua phong cho chức Thiên Tướng Quân.

Quan Võ có bộ râu 5 chòm rất đẹp, được vua khen là Mỹ Nhiêm Công (Mỹ là đẹp, Nhiêm là râu mọc, Công là Ông).

Kể từ đó, Quan Võ và hai chị dâu nương nhờ nơi dinh của Tào Tháo. Tào Tháo hết sức trọng đãi để chiêu dụ Quan Công, ba ngày đãi một tiệc nhỏ, bảy ngày đãi một tiệc lớn, lên ngựa thưởng vàng, xuống ngựa thưởng bạc.

Tào Tháo lại đem ngựa Xích thố bắt được của Lữ Bố tặng cho Quan Công. Quan Công phục xuống lạy tạ ơn. Tào Tháo ngạc nhiên hỏi:

- Ta đã bao phen trao tặng nào mỹ nữ, nào vàng bạc, nào gấm vóc, sao chẳng thấy Vân Trường vui, nay tặng cho con ngựa này Vân Trường lại tạ ơn hậu như vậy?

Quan Công nói:

- Tôi biết con ngựa quý này ngày đi ngàn dặm. Nay được Thừa Tướng ban ơn, nếu biết anh tôi ở đâu thì tôi có thể đi một ngày là gặp, nên tôi cảm ơn Thừa Tướng rất nhiều.

Tào Tháo nghe nói như vậy thì hối hận, nhưng đành thôi.

Lúc đó Viên Thiệu hưng binh đánh Tào Tháo. Tướng Tiên phong của Viên Thiệu là Nhan Lương rất tài giỏi, các tướng của Tào Tháo không ai cự nổi. Tào Tháo phải vời Quan Công đến cự địch. Tào Tháo nói:

- Nhan Lương giết luôn hai tướng của ta, chẳng ai dám ra đánh nên phải mời Vân Trường đến đây bàn định.

Quan Công liền nói:

- Tuy tôi bất tài, song cũng xin ra trận lấy đầu Nhan Lương đem về nạp cho Thừa Tướng.
- Giữa chốn ba quân không nên nói đùa.

Quan Công hăng hái nhảy phốc lên ngựa xích thố, chạy bay đến chỗ Nhan Lương, vệt quân Nhan Lương ra hai bên, thấy Nhan Lương đang đứng dưới cây lọng. Nhan Lương thấy Quan Công vừa muốn hỏi thì ngựa xích thố đã đến trước mặt rồi, Nhan Lương chưa kịp trở tay, bị Quan Công vót một đao, Nhan Lương ngã lăn xuống ngựa. Quan Công nhảy xuống cắt lấy thủ cấp, rồi phi thân lên yên, vung đao lướt ra khỏi trận. Bình Tướng của Nhan Lương nhón nháo cả lên, thừa dịp binh Tào tràn sang chém giết toi bời.

Quan Công phi ngựa đến trước Tào Tháo dâng nạp thủ cấp của Nhan Lương. Tào Tháo hết sức khen ngợi:

- Tướng quân là Thần nhân đó.

Tào Tháo làm biểu tâu với Hán Đế, phong thưởng cho Quan Công làm chức Hán Thọ Đình Hầu, sai đúc ấn ban cho Quan Công.

Sau đó, Viên Thiệu sai Đại Tướng Văn Xú lên thay cầm quân đánh Tào Tháo.

Tướng Tào là Trương Liêu chống cự không nổi phải bỏ chạy, Quan Công lướt tới, Văn Xú mắng:

- Mi đã giết Nhan Lương là bạn của ta, lẽ nào ta không trả thù được hay sao?

Nói rồi cầm thương xóc ngựa đến đánh Quan Công. Hai bên cự địch được ba hiệp, Quan Công giục ngựa Xích thố bay đến bắt ngờ chém Văn Xú rơi đầu xuống đất.

Trần Chấn đem tin đến cho Quan Công biết, hiện Lưu Bị đang ở Hà Bắc. Quan Công vào cho hai chị hay để chuẩn bị ra đi tìm Lưu Bị. Quan Công sai gia nhân thu thập hành trang, sửa soạn xe ngựa. Tất cả những thứ gì mà Tào Tháo đã ban cho phải để lại hết, vàng bạc thì niêm phong cất vào kho, còn cái ấn Hán Thọ Đình Hầu thì buộc treo lơ lửng nơi xà nhà. Quan Công đến dinh Tào Tháo từ biệt, ba lần mà không gặp mặt, liền viết một bức thư để lại từ tạ Tào Tháo, đại lược như sau:

“Võ này tự thiếu thời thờ Lưu Huyền Đức, thề sống chết có nhau, lẽ đâu dám phụ. Trước đây, thành Hạ Bì thất thủ, có ước hẹn với Thừa Tướng ba điều. Nay được biết chủ cũ hiện đang ở nơi Hà Bắc. Hồi tưởng lời thề năm xưa, lòng này há dám phụ phàng. Vậy xin dâng thư này cáo biệt Thừa Tướng. Còn ơn nào thiếu sót chưa đền, xin đợi ngày mai báo đáp.”

Quan Công sai niêm phong kho tàng cẩn mật, rồi mời nhị tẩu lên xe, Quan Công cỡi ngựa Xích thố, cầm Thanh long đao, dẫn vài mươi đứa tùy tùng, nhắm hướng Hà Bắc tiến tới. **Quá Ngũ quan trăm Lục tướng:**

. Quan Công đến ải Đông Lĩnh, tướng giữ ải là *Khổng Tú* không cho qua. Quan Công đành phải giết chết Khổng Tú mới qua ải được.

. Đến ải Lạc Dương, Thái Thú *Hàn Phúc* và tướng *Mạnh Thản* ngăn chặn, 2 người đều bị chết dưới ngọn Thanh long đao.

. Quan Công tiếp tục bảo hộ hai chị dâu đi đến ải Nghi Thủy. Tướng giữ ải là *Biện Hỷ* cho quân đao phủ mai phục nơi Trần Quốc Tự, rồi dụ Quan Công đến nghỉ ở đó. Trong Chùa Trần Quốc này có Đại Sư *Phổ Tịnh*, người cùng quê với Quan Công, báo cho Quan Công



Kết nghĩa vườn Đào (Ảnh minh họa)

biết âm mưu của Biện Hỷ. Quan Công kịp thời đối phó, giết chết *Biện Hỷ*, quân đao phủ chạy tán loạn. Quan Công tạ ơn Phổ Tịnh:

- Nếu không nhờ Đại sư, chắc tôi bị hại rồi.
- Bây giờ tôi cũng không thể ở chùa này được nữa, phải đi vân du để tránh bè đảng của chúng, xin Tướng quân rán giữ mình, ngày sau chúng ta còn dịp gặp gỡ.

Quan Công từ giã Phổ Tịnh, rồi hộ tống xe của hai chị dâu đi thẳng đến ải Huỳnh Dương.

. Tại ải Huỳnh Dương, quan Thái Thú giữ ải là Vương Thực, sui gia với Hàn Phúc, nên lập kế giết Quan Công trả thù cho Hàn Phúc.

Vương Thực chuẩn bị hỏa công đốt quán dịch, nơi Quan Công và hai chị dâu tạm nghỉ. Nhờ có Hồ Bang báo cho biết, Quan Công vội phò nhị tẩu thoát đi. *Vương Thực* dẫn quân rượt theo, bị Quan Công vớt cho một đao bay đầu.

. Đến ải Hoàng Hà, *Tần Kỳ* xông đến ngăn lại, đánh với Quan Công được vài hiệp rồi cũng bay đầu.

Quan Công vội lấy thuyền đưa nhị tẩu qua sông Hoàng Hà, tới địa phận Hà Bắc. Tôn Càng đón Quan Công, báo tin Lưu Hoàng Thúc đã qua Nhữ Nam, nên Quan Công bỏ đường đi Hà Bắc, rẽ qua Nhữ Nam.

Khi đi ngang qua Ngọa Ngưu Sơn thì thân phục được một bộ tướng là Châu Thương. Châu Thương, quê ở Quan Tây, hai tay xách nổi ngàn cân, râu quai nón, hình dung dữ tợn, trước đây theo giặc Khăn Vàng. Khi giặc Khăn Vàng tan rã thì Châu Thương ẩn nơi núi rừng làm thảo khấu, nhưng rất hâm mộ uy danh của Quan Công, nên khi gặp được Quan Công thì cải tà qui chánh, theo hầu Quan Công. Nhưng Quan Công bảo Châu Thương hãy tạm ở lại đây, chờ sau sẽ đến rước.

Châu Thương nói với Quan Công:

- Trước mặt có một Cổ Thành rất kiên cố. Cách đây không bao lâu, có một người tên là Trương Phi đến chiếm cứ, tập hợp được hơn 4000 binh mã, bốn phía không ai dám cự địch. Quan Công đưa nhĩ tẩu vào Cổ Thành giao cho Trương Phi bảo vệ, rồi cùng với Tôn Càng đi Nhữ Nam tìm Lưu Bị.

Đọc đường, Quan Công đến một túp lều tranh xin trọ đỡ, gặp một Cụ già chống gậy bước ra, xưng danh là Quan Định, cùng họ với Vân Trường. Quan Định có đứa con trai tên là Quan Bình mới vừa 10 tuổi, cho theo hầu Quan Công, được Quan Công nhận làm con nuôi.

Tôn Càng đến gặp Lưu Bị, rồi lập kế ra đi thoát khỏi tay Viên Thiệu, thẳng đến Ngọa Ngưu Sơn, để hiệp với binh của Châu Thương ở đó, nhưng khi đến nơi thì binh của Châu Thương đã bị Triệu Tử Long đánh tan và chiếm cứ nơi đó.

Thế là một nhà xum hiệp, trở lại Cổ Thành, lại có thêm được Triệu Tử Long; Quan Công thì có thêm được Châu Thương và Quan Bình. Anh em mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng.

Trải qua một thời gian, thế nước chia ba, Lưu Bị liên kết với Ngô Tôn Quyền chống lại Tào Tháo.

Tào Tháo đem đại binh 83 vạn quân xuống đóng dọc theo sông Trường giang, tập luyện binh sĩ thủy chiến, chuẩn bị đánh Đông Ngô. Khổng Minh, Quân sư của Lưu Bị, sang Đông Ngô bày kế giúp Chu Du, Đại Đô Đốc của Ngô Tôn Quyền, lập trận Xích Bích, dùng hỏa công đánh tan 83 vạn quân Tào. Tào Tháo thảm bại, dắt tàn quân chạy qua Hoa Dung Đạo để về Hứa Đô. Khổng Minh toán quẻ biết trước việc đó, nên sai Quan Công đem binh đón bắt Tào Tháo.

Khổng Minh nói với Lưu Bị: - Sở dĩ tôi sai Vân Trường đón bắt Tào Tháo nơi Hoa Dung Đạo là để Vân Trường trả nghĩa Tào Tháo, vì tôi xem Thiên văn biết mạng Tào Tháo lớn lắm, chưa chết được.

Đúng như lời của Khổng Minh, Tào Tháo đại bại ở trận Xích Bích, kéo tàn quân chạy qua Hoa Dung Đạo về Hứa Đô.

Giữa đường bị Vân Trường chặn đường, Tào Tháo chết đứng, hỏi các tướng xuống ngựa năn nỉ:

- Tôi đã bị bại binh, thế nguy đến đây cùng đường. Xin Quan Hầu nghĩ tình tôi ngày trước mà tha cho.

Quan Vân Trường đáp:

- Ngày trước, tôi tuy mang ơn Thừa Tướng rất hậu, song công tôi chém Nhan Lương và Văn Xú cũng đủ trả rồi. Hôm nay Thừa Tướng lại lấy việc tư mà bỏ việc công sao?

Tào Tháo năn nỉ tiếp:

- Thế lúc Quan Hầu qua năm ải, chém chết sáu tướng, Quan Hầu còn nhớ không? Hễ là đại trượng phu thì phải lấy ơn làm trọng. Quan Hầu đã từng đọc Kinh Xuân Thu há chẳng nhớ việc Du Công Chi Tư đuổi theo Tử Trắc Nhu Tử đó sao? Hôm nay, với mấy tên tàn quân ở bước đường cùng, đã xuống ngựa để cầu an mà Quan Hầu không niệm tình thì đâu phải là đại trượng phu.

Vân Trường nhìn thấy Tào Tháo xác xơ, quân sĩ tả tơi như muốn khóc, bắt động lòng, không nỡ ra tay, liền quay ngựa bảo quân tránh ra mở đường sanh lộ cho Tào Tháo.

Tào Tháo hồi quân sĩ chạy thoát qua chỗ ấy. Vân Trường ngó theo, hét lên một tiếng, bao

nhiều quân Tào đều khóc lạy dưới ngựa. Vân Trường thấy vậy càng thêm bất nhẫn. Lại thấy Trương Liêu giục ngựa chạy đến, tình cố cự động tâm, Vân Trường than dài rồi tha cho cả bọn đi hết.

Sau đó, Vân Trường được lệnh đi đánh Trường Sa. Thái Thú Trường Sa là Hàn Huyền bắt tài nhưng có Lão tướng Hoàng Trung tài giỏi phò tá.

Hoàng Trung ra đánh với Quan Võ cả trăm hiệp mà sức cầm đông, bỗng con ngựa của Hoàng Trung quy hai chân trước làm ông ta té ngã xuống đất. Quan Võ dùng đao hét: Ta tha chết cho ngươi, mau trở về thay ngựa khác ra đây đánh với Ta.”

Nhờ nghĩa khí đó mà Hoàng Trung tâm phục Quan Võ. Ngụy Diên nổi lên chém chết Hàn Huyền rồi cả hai mở thành rước Quan Võ vào chiêu an bá tánh. Thế là bên cánh Lưu Bị có thêm được hai đại tướng nữa là Hoàng Trung và Ngụy Diên.

Lưu Bị và Khổng Minh đem đại binh đi đánh Tây Thục, giao Kinh Châu cho Quan Võ gìn giữ.

Phía Đông Ngô, Lỗ Túc bàn kế với Tôn Quyền: Nay tôi ra đóng binh ở Lục Khẩu, sai người qua mời Quan Võ phò hội. Nếu hấn chịu đến, tôi sẽ dùng lời lẽ phải chăng mà bảo hấn trả đất Kinh Châu cho ta, nếu hấn không nghe thì tôi hô quân đao phủ ủa ra giết hấn.

Tôn Quyền bằng lòng kế ấy, liền cho sứ giả qua Kinh Châu mời Quan Võ qua Đông Ngô phò hội. Quan Võ nhận lời

Quan Bình can nghĩa phụ:

- Sao nghĩa phụ xem thường tám thân muôn trượng, dấn thân vào hang hùm ổ sói, nếu rủi ro có bề nào có phải phụ lòng bá phụ không?

Quan Võ nói:

- Ta từng xông pha nơi rừng tên mũi giáo, một đao một ngựa tung hoành, có sá gì lũ chuột Giang Đông. Đời Chiến Quốc có Lạn Tương Như nước Triệu, tay trói gà không chặt, mà giữa Hội Dân Trì, còn coi vua nước Tần như cỏ rác, huống chi ta là người có sức địch nổi muôn người. Một lời đã hứa không thể thất tín.

Bên Đông Ngô, Lỗ Túc bàn với Lữ Mông: Lữ Mông và Cam Ninh lãnh vài ngàn quân chia nhau phục nơi bờ sông, nếu thấy Quan Võ đem binh đội theo thì đổ ra chặn đánh. Còn Quan Võ không đem quân theo thì cho phục sẵn 50 quân đao phủ sau đình, hễ nghe hiệu lệnh thì nhảy ra giữa tiệc giết chết Quan Võ.

Đến giờ ước hẹn, Lỗ Túc thấy Vân Trường ngồi trên thuyền nhỏ, có Châu Thương cầm đao đứng hầu, có 10 đại hán dắt Quan Tây đeo mã tấu đứng hầu hai bên, trên thuyền có một lá cờ đỏ đề chữ Quan rất lớn. Vân Trường mặc áo bào lục, đầu đội khăn xanh, ngồi oai vệ giữa thuyền.

Lỗ Túc ra bến đón Vân Trường vào dự tiệc nơi Thủy Đình. Vân Trường nét mặt như hoa, nói cười sang sảng, không chút sợ sệt. Sau một hồi dự tiệc, Lỗ Túc đem chuyện đòi đất Kinh Châu nói với Vân Trường. Vân Trường đáp:

- Việc đó của anh tôi, tôi không tự ý quyết định được.

Châu Thương đứng hầu phía sau xen vào nói lớn:

- Đất đai của thiên hạ, ai có tài đức thì chiếm cứ, đâu phải của riêng Đông Ngô mà các ông đòi.

Vân Trường sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy, bước tới giật lấy cây đao trong tay Châu Thương nạt:

- Đó là việc quốc gia đại sự, sao mày dám xen vào. Hãy rút đi mau lên.

Châu Thương hiểu ý, lập tức lui ra bờ sông, phất cờ đỏ ra hiệu. Quan Bình thấy cờ hiệu, vội lướt thuyền như bay qua sông, đến bờ bên Đông Ngô để tiếp ứng.

Bấy giờ Vân Trường đang ở trong Đình, tay mặt cầm đao, tay trái nắm chặt Lỗ Túc, giả bộ say lè nhè nói:

- Hôm nay Ngài mời tôi sang đây dự tiệc, xin đừng nhắc chuyện Kinh Châu làm mất vui. Tôi say rồi, nếu xảy ra điều gì sẽ tổn thương đến tình cố cựu. Để hôm nào tôi rảnh, tôi sẽ cho người sang mời Ngài qua Kinh Châu họp mặt.

Lỗ Túc bị Vân Trường nắm chặt cánh tay, hồn phi phách tán, không còn biết xoay sở thế nào được. Vân Trường giả say, nắm chặt Lỗ Túc từ từ đi xuống bờ sông. Lữ Mông cùng với Cam Ninh phục sẵn nơi bờ sông, nhưng chẳng dám động thủ vì Vân Trường đang kèm chế Lỗ Túc.

Vân Trường bước lên thuyền, buông tay Lỗ Túc, nói lời từ biệt. Lỗ Túc lúc này như người mất vía, đứng trân nhìn đoàn thuyền của Vân Trường rẽ sóng lướt nhanh trở về Kinh Châu. Từ khi Lưu Bị sai Vân Trường trấn thủ Kinh Châu, Lưu Bị có cưới vợ cho Vân Trường, sanh được một trai đặt tên là Quan Hưng, và một gái đặt tên là Quan Ngân Bình. Gia Cát Cẩn bàn kế với Tôn Quyền là đi cầu hôn con gái của Vân Trường cho Thế tử của Đông Ngô. Vân Trường nặng lời từ chối và đuổi Gia Cát Cẩn trở về.

Vân Trường được lệnh đi đánh Phàn Thành, chém chết Bàng Đức, bắt sống Vu Cấm, oai danh lừng lẫy. Trong khi đánh phá Phàn Thành, Vân Trường bị Tào Nhon bắn một mũi tên có tẩm thuốc độc, trúng vào cánh tay mặt. Quan Bình điều binh rút về trại để chữa trị vết thương cho Vân Trường. Thần y Hoa Đà nghe tin liền tìm đến nơi để điều trị vết thương.

Vân Trường cởi áo bào ra, đưa cánh tay bị tên cho Hoa Đà xem vết thương. Hoa Đà xem kỹ rồi nói:

- Ấy là tên ná, có tẩm thuốc độc, chất độc đã thấm tới xương, nếu không trị sớm thì cánh tay này sẽ trở nên vô dụng. Bây giờ phải lựa một chỗ vắng vẻ, trồng một cây trụ cho thật chắc, đóng vào đó một cái khoen. Tôi phải cột tay tướng quân vào đó, bịt mắt tướng quân lại, rồi tôi mổ vết thương ra, lóc thịt đã thấm chất độc bỏ đi, cạo bỏ chất độc đã thấm vô xương, rồi rịt thuốc may lại, để tướng quân trông thấy chắc không chịu nổi.

Vân Trường cười nói:

- Như vậy có chi mà không chịu nổi.

Liền bày tiệc rượu thết đãi. Vân Trường uống mấy chén, rồi bày cờ ra đánh với Mã Lương, tay trái đánh cờ, tay mặt đưa ra cho Hoa Đà mổ.

Hoa Đà cầm dao mổ lên nói:

- Nào, tôi xin bắt đầu, Ngài chớ giựt mình.

- Ta không phải là kẻ phàm phu nhút nhát đâu.

Mọi người thấy Hoa Đà làm mà rùn mình, nhưng Vân Trường vẫn thản nhiên ngồi đánh cờ. Hoa Đà làm xong, rịt thuốc may lại, nói:

- Tôi chưa bao giờ thấy một người khí phách như thế này, tiếng đồn thật chẳng sai.



Quan Công và Lữ Mông . (Ảnh minh họa)

Quan Vân Trường đứng dậy nói:

- Cánh tay này bây giờ hết đau nhức rồi, co giãn được như thường. Tiên sinh là Thần y đó. Quan Công sai đem 100 lượng vàng thưởng công cho Hoa Đà, nhưng Hoa Đà từ chối, nói:
- Tôi nghe Vân Trường là người trung nghĩa, nên đến trị bệnh, chớ đâu phải để lấy tiền. Xin Ngài chớ nhọc lòng.

Nói xong từ giã Vân Trường ra về.

Một hôm, Vân Trường vào trướng phủ ngủ trưa, bỗng chiêm bao thấy một con heo lớn đen thui chạy đến cắn nơi chân mình. Vân Trường thét lên định rút gươm ra chém, liền giật mình tỉnh dậy. Vân Trường trong lòng nghi ngại không yên, nói với Quan Bình:

- Ta nay đã gần 60 tuổi rồi, làm tướng xông pha trong ba quân đã lâu, giá như nay chết đi cũng không ân hận gì nữa.

Sau đó, Quan Vân Trường làm mưu của Lữ Mông và Lục Tồn để mất Kinh Châu, lại bị quân Tào phía Bắc đánh xuống, lưỡng đầu thọ địch, nên thua trận chạy về Mạch Thành chống giữ. Quan Công lại sai Liêu Hóa vượt vòng vây chạy đến Thương Dung kêu Lưu Phong (con nuôi của Lưu Bị) và Mạnh Đạt đem binh tới giúp, nhưng Lưu Phong và Mạnh Đạt sợ chết nên từ chối.

Liêu Hóa thấy không xong, liền nhắm Thành đô chạy riết để cầu cứu với Hán Trung Vương Lưu Bị.

Tôn Quyền cho Gia Cát Cẩn qua dụ hàng Quan Công, nhưng lòng Quan Công như sắt đá, không thể dụ được.

Lữ Mông dâng kế:

Quan Công cố thủ Mạch Thành, không chịu hàng đầu, chẳng bao lâu lương thực hết thì phải bỏ thành tìm đường trốn về Tây Thục. Phía Bắc Mạch Thành có một con đường nhỏ rất hiểm

trở, nếu Vân Trường bỏ thành ắt phải theo con đường đó mà đi. Phải sai Chu Nhiên đem quân đến phía Bắc Mạch Thành mai phục, gặp Vân Trường kéo quân đi ra thì chớ đánh vội, cứ phía sau rượt nà, để hắn chạy qua ngã Lâm Thụ. Lại sai Phan Chương dẫn 500 binh hùng phục nơi đường Lâm Thụ, chỗ núi non chật hẹp, dùng dây giăng ngang đường và câu móc mà giật thì các ngựa chiến té quỵ, binh tủa ra bắt sống Quan Công. Quan Công trông mãi không thấy binh cứu viện, kiểm điểm binh mã chỉ còn được 300, lương thực hết sạch, ba mặt thành Đông, Tây, Nam, đều bị quân Đông Ngô công phá rất ngặt, chỉ còn mặt Bắc là ít hơn. Quan Công truyền Châu Thương và Vương Phủ ở lại thủ thành, còn Quan Bình với Triệu Luy và vài chục quân đi theo Quan Công vượt trùng vây để đi Tây Thục theo cửa Bắc Mạch Thành tiến ra.

Đi được vài dặm thì gặp phục binh, Triệu Luy tử trận. Quan Công đi trúng vào mưu kế của Lữ Mông, ngựa Xích thố bị vấp chân ngã nhào, Quan Công té xuống đất, bộ tướng của Phan Chương là Mã Trung bắt sống được Quan Công cùng với Quan Bình và toàn bộ mấy chục tên quân đi theo.

Phan Chương giải Quan Công và Quan Bình đến Tôn Quyền. Tôn Quyền chiêu dụ nhiều lần nhưng Quan Công nhứt định không chịu đầu hàng. Tôn Quyền ra lệnh đem cha con Quan Công ra pháp trường xử trảm. Quan Công thọ 58 tuổi.

Quân Đông Ngô đem thủ cấp của Quan Công và Quan Bình đến Mạch Thành để gọi Châu Thương và Vương Phủ đầu hàng. Châu Thương thấy chủ tướng đã chết, nên khóc lóc rồi tự vận chết theo, Vương Phủ thì nhào đầu xuống chôn thành tự tử.

Còn con ngựa Xích thố của Quan Công được Tôn Quyền thưởng công cho Mã Trung, nhưng ngựa bỏ ăn và vài ngày sau thì chết, linh hồn bay theo chủ.

Tôn Quyền mở tiệc khao thưởng các tướng và quân sĩ. Tôn Quyền nói:

- Nay nhờ mưu của Lữ Mông mới bắt được Quan Công và giết đi, lấy được đất Kinh Châu, công ấy rất lớn.

Nói rồi rót một chén rượu, bưng đến thưởng Lữ Mông. Lữ Mông tiếp lấy chén rượu toan uống, bỗng dưng ném chén rượu xuống đất, nhảy lại thọc ngực Tôn Quyền, mắng lớn:

- Thằng mặt xanh râu đỏ và bọn chuột kia có biết ta là ai không?

Chư tướng thất kinh, vừa muốn bước lại gỡ Tôn Quyền và xô Lữ Mông ra thì Lữ Mông đã xô Tôn Quyền té nhào xuống đất, rồi nhảy vọt lên ghé của Tôn Quyền ngồi, trợn đôi mắt tròn vo, hét lớn:

- Hán Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường là ta đây.

Tôn Quyền và các tướng hoảng sợ, quì lạy lia lịa. Bỗng Lữ Mông té nhào xuống đất, hộc máu chết tươi.

Tôn Quyền và các tướng Đông Ngô phải một phen hoảng vía trước sự hiển linh báo thù của Quan Công.

Mưu thần của Tôn Quyền nói:

- Quan Công chết rồi, thế nào Lưu Bị và Khổng Minh cũng kéo đại binh đến đánh Đông Ngô báo thù. Bây giờ ta phải đem thủ cấp của Vân Trường gởi qua Tào Tháo, để cho Lưu Bị nghĩ rằng Tào Tháo chủ mưu trong vụ này. Như vậy, Lưu Bị sẽ căm giận Tào Tháo, giải được mối nguy cho Đông Ngô.

Tôn Quyền nghe theo, đóng một cái thùng đựng thủ cấp của Quan Công, rồi sai sứ đem dâng cho Tào Tháo.

Tư Mã Ý nói với Tào Tháo:

- Quan Công cùng Lưu Bị và Trương Phi kết nghĩa anh em với nhau. Nay Quan Công đã chết, thế nào Lưu Bị và Trương Phi cũng đem binh báo thù. Đông Ngô lo sợ cái họa ấy nên đem đầu của Quan Công đến đây gieo họa cho ta.

Tào Tháo hỏi:

- Như thế ta phải làm sao?

- Đại Vương nên hết lòng tử tế, sai quân tạc một hình gỗ trầm hương, đem đầu Quan Công chắp vào, rồi tẩm liệm, làm lễ an táng theo hàng vương hầu. Lưu Bị hay được ắt cho Đại Vương là người ơn, còn Đông Ngô chính là kẻ tử thù.

Tào Tháo mừng rỡ làm y theo kế ấy, lại nhìn thủ cấp của Quan Công nói đùa một câu:

- Quan Hầu mạnh giỏi đây chứ?

Bỗng cái đầu của Quan Công trợn mắt tròn vo, tóc râu dựng ngược. Tào Tháo thất kinh té nhào xuống đất. Chư tướng đỡ lên. Sứ giả Đông Ngô lại đem chuyện Lữ Mông bị Quan Công bắt học máu chết kể lại cho Tào Tháo nghe nữa.

Để bổ túc cho phần Tiểu sử trên của Đức Quan Thánh, xin chép ra sau đây bài Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp vào thời Tý ngày 24-6-Mậu Tý (dl 30-7-1948) tại Đền Thánh nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh:

“Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn, đời Tam Quốc. Một vị hiền Thánh đời Hớn thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối.

Với một Đấng thiêng liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được may mắn chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có.

Vậy ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy. Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục, tức Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, trung can nghĩa khí của Ngài, nhứt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta, dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa Nho Tông, chưa có được người nào giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa, chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hớn, nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rẫy tình nhau. Trung và nghĩa ấy hy hữu.

Nói đến chí khí của Ngài, Bàn đạo tướng luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhon. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không có Trương Liêu đến cứu. Mỗi khi Ngài trở cây Yển Nguyệt Thanh long đao định vót nhà nó thì nhà nó nhảy xuống ngựa. Chí khí đó, thế gian hy hữu. Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi.

Người sau có tặng Ngài đôi liên:

Chí tạ Xuân Thu, công tại Hớn,

Trung đồng nhật nguyệt, nghĩa đồng Thiên. (Chỉ hướng lập ở Kinh Xuân Thu của Đức Khổng Tử, công lao lập với nhà Hán. Lòng trung sáng như vầng mặt trời mặt trăng, cái nghĩa cao như trời.)

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bần hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ.

Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình, một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu vở thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc. Ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Nguồn linh của Ngài là **Xích Long Tinh**. Buổi nọ dân Bắc Hôn phạm Thiên điều, bị Ngọc Hư Cung phạt, hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn.

Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh, không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội, sai Ngũ Lô tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị sư căn dặn bốn đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết nạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ chuông ra xem coi vật gì. Thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là **Hạng Võ**. Hạng Võ thì ai cũng biết.

Nếu ta quan sát trong **Trọng Tương vấn Hôn**, thì rõ tiền căn **Hạng Võ**, hậu kiếp **Quan Công**.

Bởi Hôn Bái Công khi lập quốc rồi, nghe lời Lã Hậu, diệt công thần, giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng.

Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó, nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết, Trọng Tương cất nhà mồ thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận, biết mình hữu tài mà vô dụng, nên viết một bài thi có ý than rằng: Thiên địa hữu tư, Thần minh bất công. (Trời Đất có lòng riêng, Thần minh không công bình), dụng ý trích điểm cái án nhà Hôn mà dưới Phong đô xử chưa có nổi. Vì vậy mà mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong đô, đem cho Thập Điện Diêm Vương vấn tội.

Trọng Tương bình tỉnh trả lời rằng: Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương, tôi sẽ xử án ấy cho mà coi.

Thập Điện Diêm Vương bằng lòng.

Ngài xử: Tiền căn báo hậu kiếp:

Như Bành Việt, cho đi đầu thai làm Lưu Bị,

Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền,

Hàn Tín làm Tào Tháo,

Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú,

Hạng Võ làm Quan Công . . .

Ta thấy 6 tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hôn, rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang, phải cắt đầu trao cho Đình trưởng. Chú của Hạng Võ là Hạng Bá, trở lại phản cháu,

đã đầu lụy Hón Bái Công, còn trở lại phạt Sở.

Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên.

Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác.

Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh long đao với một kiểu đặc biệt. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân thử đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn.(1)

Ông thợ rèn sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thần qui vị, là trả cái ngày làm chết ông thợ rèn là Lữ Mông đầu kiếp, trả báo giết lại Ngài.

Khi chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình cùng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa, kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh, đòi ông nọ trả đầu, ông bèn lấy cái quạt gỗ trên cửa, tung ba biến Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nọ nói rằng: Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu. Chơn linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ Vạn linh tôn trọng Ngài lên.

Bản đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên phong mà chính là người của Vạn linh bầu cử.

Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt Vạn linh, để Đấng ấy là Tam Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng sư cho Vạn linh đạt kiếp.”

(1) Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của ông thợ rèn xảy ra như sau: Khi Quan Võ ra sân múa thử đường đao, ông thợ rèn biết cây Thanh long đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bóng của một cây đại thụ gần đó. Quan Võ thử đao, muốn chém một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thụ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thụ bị đứt ngang ngã nhào, ông thợ rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo.

Đức Quan Thánh không thường giảng cơ dạy Đạo như Đức Lý Đại Tiên, thỉnh thoảng Ngài mới giảng cho một bài.

Sau đây, chúng tôi xin chép lại bài giảng cơ của Ngài tại Minh Thiện Đàn, làng Phú Mỹ, Mỹ Tho, ngày 19-6-Tân Mùi (1931) với 4 câu thi đầu, khoán thủ là:

CÁI THIÊN CỔ PHẬT:

CÁI thế công danh thế quý oai,

THIÊN tào kim phụng lệnh Cao Đài.

CỔ kim độ chúng lao hà nại,

PHẬT Thánh đạo tông tạo thế lai.

Ta chào Giáo Hữu, cùng chư Nhu. Biết Lão không?

- Quan Thánh Đại Đế. Nay chư Nhu cầu chi?

Bạch:



Hình tượng
Quan công, Chu Xương và Quan Bình

- Việc ấy chẳng cần nói.
Chư như nhẹ tánh lắm âu lo,
Lo vậy càng xa Thánh ý trò.
Trò cứ một lòng vâng thừa lệnh,
Lệnh trên nào để dễ gì cho.
Vậy chư Nhu tuân mạng nghe! Giáo Hữu khá
nghe, bởi tiên tri của Lý Đại Tiên dạy trước rằng,
phải coi chừng Quỷ vương chen lấn vào mà thử
thách chư Chúc sắc Thiên ân, cùng cả Đạo lương
phái.
Ta nói vậy khá kiếm hiểu, chớ chẳng khá
trộn phận.
THI:
*Huôn vì việc Đạo ở nơi nào?
Nhưng cũng tại lòng chẳng phải cao.
Sung sướng càng quen càng giả dối,
Gây nên oan nghiệt, tội dường bao!*
Nay Lão cũng vì cơ chuyển phục cũng cần, nên
còn chưa tỏ cho cùng Thánh ý đặng. Vậy Lão
xin chư Nhu ráng lo cùng Lão mà chấn hưng
Minh Thiện chuyển phục các nơi nghe!
Lão mong cho chư Nhu trọn lời phú thác.
Lão mừng chư Nhu. Lão thắng.

TNHT: Hai bài thi của Đức Quan Thánh trong TNHT:

Hón Thọ Đình Hầu

*Tiết nghĩa trung can Hón đánh xây,
Phò lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kính Châu Thất thủ nơi Thiên định,
Khiến Hón vận suy phải đổi thay.*

*QUAN thành tái hiệp Hón triều phong,
THÁNH đức mạc vong hám thế trần.
ĐỂ thất nhứt tâm trung khí đồng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong.*

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Hiền Tài Nguyễn văn Hồng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu gần xa
Chồng, Cha, Ông nội, Ông ngoại của chúng tôi là:



Hiền Tài Lê Văn Thêm

Cựu Giám Sát Viên, Viện Giám Sát Việt Nam Cộng Hoà

Cựu sinh viên khoá 6 Đốc sự Quốc Gia Hành Chánh

Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1932 tại tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Qui Vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne, Australia

Hưởng Thọ 93 tuổi

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ - FUNERAL SHEDULE

Cử hành tại Abbey Funeral - 236 Settlement Rd, Thomastown VIC 3074

Thứ Sáu 05/07/2024	5 pm - 6:30 pm	Lễ Cầu siêu - Prayer theo nghi thức Đạo Cao Đài (Family)
	6:30 pm - 9 pm	Thăm viếng - Viewing
Thứ Bảy 06/07/2024	10 am - 12 pm	Lễ Cầu siêu và Thăm viếng - Prayer and Viewing
	12 pm	Di Quan
	1 pm - 2 pm	Lễ Hỏa Táng - Cremation Rite tại Crick Chapel, Fawkner Memorial Park 1187 Sydney Road, Hadfield VIC 3060

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO VÀ CẢM TẠ

Vợ:	Bà quả phụ Lê Văn Thêm, nhũ danh Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Trưởng Nữ:	Lê Đình Ngọc Thảo
Thứ Nữ:	Lê Đình Ngọc Sương, chồng và con
Trưởng Nam:	Lê Đình Trí, vợ và các con
Thứ Nữ:	Lê Đình Ngọc Bích, chồng và các con

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIẾP TANG - TANG GIA XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU VÀ VÒNG HOA

TIỂU SỬ

Hiền Tài Lê Văn Thêm

(Sinh năm 1932 tại Tây Ninh)

* Cựu học sinh Đạo Đức Học Đường, Tòa Thánh Tây Ninh.

* Tốt nghiệp Khóa 6 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn (1961).

* Tốt nghiệp Đại Học Deakin, Melbourne - Úc Châu với bằng Graduate Diploma in Interpreting & Translating, NAATI Level Three (1993).

* * * *

* Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Chương Thiện,

* Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Vĩnh Bình,

* Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Kiên Giang

* Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Định Tường

* Phó Thị Trưởng Thị Xã Mỹ Tho.

* Giám Sát Viên Giám Sát Viện Việt Nam Cộng Hoà (1972-1975).

* * * *

Tu tại gia, nghiên cứu Tam giáo, đã viết nhiều bài về Tôn giáo đăng trên Tập San
Thế Đạo, các báo Đạo Phật

Đã in thành sách:

1*- “Giới, Đường tới Thiên Đàng” (song ngữ Việt Anh), Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản năm 2009 tại Hoa Kỳ).

2*- “Tu Thân”. Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản tháng 12-2010 tại Hoa Kỳ.

3-* “Bí pháp dưng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát”. Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản tháng 4-2013 tại Hoa Kỳ.

4-* “Thiên Nhân Hiệp Nhứt”, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản tháng 8-2016 tại Hoa Kỳ.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn hiền phụ của hiền tỷ Nguyễn thị Ngọc Diệp là:

Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM**

Cựu Cố Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Cựu hướng dẫn viên các khóa Giáo Lý Cao Đài Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Cựu Giám Sát Viên Viện Giám Sát Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa

Độc sự Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hòa

Đã qui vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne, Victoria, Úc Châu.

HƯỞNG MẠO 93 TUỔI

Tang lễ cử hành ngày Thứ Sáu & Thứ Bảy 05&06 tháng 7 năm 2024 tại Abbey Funeral -236 Settlement Rd, Thomastown VIC3074.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn hiền tỷ quả phụ Lê Văn Thêm, nhũ danh Nguyễn thị Ngọc Diệp và tang gia quý quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi chơn linh cố Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM** cao thăng Thiên vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu

Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc Cali & Texas Hoa Kỳ
Ban Đại Diện BTĐHN tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa Kỳ

Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net & www.banthedaoaingoi.org



PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee USA, vừa nhận tin buồn Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM** đã từ trần tại Melbourne, Australia

HƯỞNG MẠO: 93 TUỔI

Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM** là Cựu Sinh Viên khóa 6 Đốc Sự Quốc Gia Hành Chánh. Cựu Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tỉnh Vĩnh Bình. Cựu Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tỉnh Mỹ Tho. Cựu Giám Sát Viên, Viện Giám Sát Việt Nam Cộng Hòa.

Chúng tôi toàn thể Chúc Sắc, Chúc việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Hương Đạo Nashville và vùng Phụ Cận, thành thật chia buồn cùng Bà Quả Phụ Lê Văn Thêm, nhũ danh Lê Thị Ngọc Diệp cùng Tang gia Hiếu Quyên.

Thành tâm Cầu Nguyện Trên 2 Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát, độ rỗi Chơn Linh Cố Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM** được nhẹ nhàng Siêu Thoát và Cao Thăng Thiên Vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- ❖ Đại Diện Thánh Thất Cao Đài Tennessee và Đồng Đạo - Chánh Trị Sự Sinh Cầm Minh và gia Đình bang Tennessee.
- ❖ HT Huỳnh Văn Bớt và Gia Đình Bang Kentucky.
- ❖ HT Lê Thành Hưng và Gia Đình Bang Alabama.
- ❖ HT Lê Thị Huệ Hường và Gia Đình Bang Texas.
- ❖ HT Võ Ngọc Độ và Gia Đình Bang Georgia.
- ❖ HT Nguyễn Ân Hồng và Gia Đình Bang OHIO



PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Hiền Tài LÊ VĂN THÊM

Cựu Sinh Viên Khóa 6 Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hòa

Đã Qui Vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne - AUSTRALIA

HƯỞNG THỌ 93 TUỔI

Xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả phụ LÊ VĂN THÊM .

Nhũ danh Nguyễn Thị Ngọc Diệp và Tang quyến

Nguyện cầu Chơn linh Hiền Tài LÊ VĂN THÊM sớm được siêu thoát về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

ĐỒNG MÔN VÀ HỘI CỰU SINH VIÊN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH NAM CALIFORNIA



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Đồng môn

Hiền Tài **LÊ VĂN THÊM**

Cựu Sinh Viên Ban Đốc Sự 6 Học Viện Quốc Gia Hành Chính Việt Nam Cộng Hòa

Đã qua đời ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne - Australia

Hưởng Đại Thọ 93 Tuổi

Thành kính chia buồn cùng Bà Quả phụ Lê Văn Thêm và Tang quyến.

Nguyện cầu Hương linh Hiền Tài Lê Văn Thêm sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SINH VIÊN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH MIỀN ĐÔNG HOA KỲ

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Đồng Môn

Hiền Tài Lê văn Thêm

Cựu Giám Sát viên, Viện Giám Sát VNCH

Cựu Phó Tỉnh Trưởng tỉnh Mỹ Tho

Cựu Sinh Viên Đốc Sự khóa 6 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh VNCH

Đã qui vị ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne – Australia

Hưởng thọ 93 tuổi

Xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả phụ LÊ VĂN THÊM

Nhũ danh Nguyễn thị Ngọc Diệp và Tang quyến

Nguyện cầu Hương Linh Hiền Tài LÊ VĂN THÊM

sớm được siêu thăng tịnh độ về cõi Thiên-Liêng Hằng-Sống.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT

HỘI CỰU SINH VIÊN HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH ÚC CHÂU



**PHÂN ƯU CỦA HỘI CSV QUỐC GIA HÀNH CHÁNH
MINNESOTA - HOA KỲ**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**ĐƯỢC TIN HIỀN TÀI LÊ VĂN THÊM
ĐỐC SỰ QUỐC GIA HÀNH CHÁNH VNCH
Vừa qua đời ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Melbourne - Úc Châu**

**Thay mặt Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh Minnesota
Hoa Kỳ .**

**Chúng tôi thành kính phân ưu với tang quyến và nguyện cầu
cho hương linh Hiền Tài sớm về cõi phúc.**

**TM. Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh Minnesota
Trần Xuân Thời**

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

CẢM TẠ

Gia Đình chúng tôi thành kính cảm tạ:

- Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Springvale Tiểu Bang Victoria, Úc Châu
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Úc Châu
- Ban Cố Vấn và Ban Quản Nhiệm Thế Đạo Hải Ngoại
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Bắc Cali và Texas Hoa Kỳ
- Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa Kỳ
- Hệ thống Truyền thông Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại
- Bản tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Úc Châu
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Nam California
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Miền Đông Hoa Kỳ
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Minnesota Hoa Kỳ
- Hội Cựu Sinh Viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh khắp nơi trên thế giới
- Hội Phụ Nữ Việt-Úc Tiểu Bang Victoria Úc Châu
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Phạm văn Viễn
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Bùi văn Anh
- Gia Đình Ông Bà Thông Gia Đoàn minh Tạo
- Quý Thân Bằng Quýen Thuộc và Thân Hữu gần xa

Đã phân ưu cùng gia đình qua điện thoại, điện thư, gửi vòng hoa, viếng linh cửu, đưa tiễn và chung lời cầu nguyện cho Chồng, Cha, Ông của chúng tôi:



Hiền Tài Lê Văn Thêm

Cựu Giám Sát Viên, Viện Giám Sát Việt Nam Cộng Hoà

Cựu sinh viên khoá 6 Đốc sự Quốc Gia Hành Chánh

Qui Vị vào ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Melbourne, Australia

Hưởng Thọ 93 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin lượng thứ

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ

Vợ: Bà quả phụ Lê Văn Thêm, nhũ danh Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Trưởng Nữ: Lê Đình Ngọc Thảo
Thứ Nữ: Lê Đình Ngọc Sương, chồng và con
Trưởng Nam: Lê Đình Trí, vợ và các con
Thứ Nữ: Lê Đình Ngọc Bích, chồng và các con

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

VÍA ĐỨC QUAN THÁNH

(24-06 Âm lịch)

MỪNG cho hạ giới được bình yên
NGÀY tháng trôi qua thắm thoát niên
VÍA khiếp nổi trôi bao biến loạn
ĐỨC mờ mịt lối buổi truân chuyên
QUAN tham cả đám thời nay khắp
THÁNH chất dân lành lễ kính thiên
ĐỂ chúa ma vương thời mạt kiếp
QUÂN thần tu tập mới thành tiên...

Yên Hà

27/5/2024

Họa 1

Quan Thánh Đế Quân

TAM kỳ vận chuyển biến trần yên,
TRẦN pháp đạo khai thát ức niên.
OAI tướng Quan Công hưng Nho giáo;
NGHIÊM tri Nhơn đạo kết hồng chuyên.
QUAN từ hăng trợ an sanh chúng,
THÁNH thiện năng hành hợp ý Thiên .
ĐỂ khuyết đề danh trang trung liệt,
QUÂN ân nghĩa trọng bước đường Tiên .

Hoàn Nguyên

Grand Coulee Dam-Jul.1st 2024

Họa 2- **VÍA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN**

(Hiệp Thiên Đại Đế)

Cao Đài Đại Đạo thể gian yên
Thắm thoát mà nay Bách Tuế niên
Lễ Vía Đức Ngài, Quan Thánh Đế...
Hoàng khai Chánh Pháp Đạo vàng chuyên
Trần ai mạt pháp đây thời loạn
Nghĩa dừng cầu cơ đó thượng Thiên
Liệt Quốc Quan Công, ngài hiển Thánh
Trung quân, ái quốc hiệp chư Tiên

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, July 01, 2024

Họa 3-MỪNG NGÀY ĐẠI LỄ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

MỪNG cho nước Việt hưởng ân thiên
NGÀY mới chúng sinh được phước yên
ĐẠI Đức Chí Tôn truyền Chánh pháp
LỄ nghi toàn đạo thọ tâm chuyên
QUAN nơi trần thế an thiên hạ
THÁNH tự cung Trời hiệp vạn Tiên
ĐỂ tạo gương soi sanh chúng thấy
QUÂN thần áp dụng vững miên niên

Hưng Quốc

Texas 7-3-2024

MÙA BÁO HIẾU.

Mẹ là biển cả mênh mông
Cha là Trời rộng thênh không giữa đời
Là hai biểu tượng tuyệt vời
Cho con cuộc sống cả thời trẻ thơ
Mẹ dìu con những ước mơ
Tương lai chấp cánh bây giờ thành thân
Cha Mẹ là những thiên thần
Giang tay rộng mở độ lần nhân gian
Dòng đời sóng bảo miên man
Con yêu nên nhớ đừng gian dối lòng
Cuộc đời có đó như không
Tiền tài vật chất chẳng mong cứu người
Hãy lấy đạo đức làm vui
Tâm hồn chẳng phải bụi ngùi con ơi!
Mẹ khuyên con khắc ghi lời
Sau dù gặp lúc thất thời truân chuyên
Làm lành Phật độ hữu duyên
Con nên ghi nhớ khắc nguyên trong tâm
Báo hiếu cha mẹ chỉ cần
Con giữ đức tính tương thân với người
Là cha mẹ được yên vui.
Và con chẳng phải ngậm ngùi đắn đo.

San Jose 03 - 07 - 2024

Duy Văn



Âm Hưởng Việt Long!

(Bài Hát Nói cảm ơn và đáp lễ hồi âm ngày 02/07/2024 của Giáo Sư Phật Học, Nhà Thơ Trần Việt Long.
Kính mời Quý Thi Hữu họa lại bài Hát Nói này.)

“Thành kính phân ưu với Huỳnh Trường Nguyễn Ngọc **Dũ**
“Và Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đại Đạo Tam Kỳ **Phổ Độ**, Tòa Thánh Tây **Ninh**”!
Lời lẽ khởi đi ngắn gọn, súc tích! **Lập ngôn bất quý hồ đa! Quý hồ tinh!**
Hiền Tài Lê Văn Thêm vẫn ở quanh ta! “Đang nghe”! Anh **linh** hiển **hiện**!
“Chín bó”! Nam Sơn tìm “hỏi chuyện”!
Ngàn đời? Việt Sử dẫn “tầm nguyên”!
Đã từ lâu, Cụ Thêm đã thông thả như “Ông Tiên”, bỏ qua mọi muộn **phiền**!
Nhớ chuyện cũ, Ông Giám Sát **Viên**! Chúc vụ lễ nghi ngang Bộ **Trưởng**!
Đời Công Bộc tận tụy đã xong! Chẳng còn gì “tơ **tưởng**”!
Và rũ sạch bụi trần bay về trên! Gật gù nghe âm **hưởng** Việt **Long**!
“Êm như gió thoảng qua song”!

Đức Hùng

Sydney, Úc Châu, 02/07/2024

27 Tháng 5 (đủ) Năm Giáp Thìn, Ngày Đinh Mão. Hành Hỏa, Trục Thu, Sao Vĩ. Cát Thần :
Thiên Ân, Mẫu Thương, Tiếp Tục.

Một Huỳnh Trường Gương Mẫu!

(Bài hát Nói cảm ơn và đáp lễ tấm thịnh tình và hồi âm từ Hoa Kỳ qua Úc của
Huỳnh Trường QGHC Nguyễn Ngọc Dũ ngày 03/07/2024. Kính mời Quý Thi Hữu
họa lại bài Hát Nói này.)

Từ chốn Cờ Hoa gửi nhiệt tâm qua **Úc**! Ôi! Ngọc Dũ! Thân phận làm Huỳnh Trường
nhiều **lúc** Đàn Em rất **thương**! Bao nhiêu gian khó Huỳnh Trường vui lòng nhận lãnh, bất kể
gió **sương**! Muôn ngàn tốt đẹp dành cho “Em Út”! Không hề vấn **vương**,quản **ngại**! **Anh lớn**
làm gương luôn nhẫn nại! Em khờ lập chí mãi siêng năng! Theo bước chân, ứng xử, hành
toàn của Đàn Anh như hướng theo ngọn Hải **Đăng**! Mới may mắn vượt qua sóng lớn, lách
khỏi đá ngầm! **Bằng** mình tới **đích**! Huỳnh Trường Quốc Gia Hành Chánh! Tài, Đức vẹn toàn
mà “tĩnh **mịch**”! Không “dương danh”, không “cao ngạo”! Chẳng **thích** “ca cẩm,ngợi khen”!
Chân thành tựa đóa hoa Sen!

Đức Hùng Sydney, Úc Châu, 03/07/2024

28 Tháng 5 (đủ) Âm Lịch Năm Giáp Thìn, Ngày Mậu Thìn. Hành Mộc, Trục Khai,
Sao Cơ. Cát Thần : Thiên Ân, Nguyệt Ân, Tứ Tượng.

Tướng Tinh Mậu Thìn!

Mậu Thìn! Ngày của RỒNG THIÊNG!

Tung hoành, biến hóa khắp miền phong ba!

Khi ẩn khuất, lúc sáng lòa!

Cứu nhân độ thế, dựng Tòa Chiến Công!

Đức Hùng

Sydney, Úc Châu, 03/07/2024

Một chút kỷ niệm với Hiền Tài Lê văn Thêm: “Chú hay Anh??”

Tôi có một chút kỷ niệm với chú/anh Lê văn Thêm, số là vào cuối năm 1988, Hội CSV QGHC Úc châu tổ chức Đại hội. Phái đoàn CSV ở tiểu bang Victoria (Melbourne) đến Sydney tham dự đại hội trong đó có anh Lê văn Thêm.

GD HC Úc châu có 1 thông lệ là gọi nhau bằng từ “Anh, Chị” mặc dù có những anh chị khá lớn tuổi đáng bậc Chú, Bác, Cô, Dì. Cách gọi này tạo 1 cái tình thân mật, khắng khít, không quá cách biệt.

Trong giờ ăn trưa tôi tình cờ ngồi kế bên anh Thêm. Sau một vài câu xã giao. Tôi hỏi anh: “Quê anh ở đâu?”.

- Anh Thêm trả lời là: “Tôi là người ở Tây Ninh”

- Tôi nói: “Em cũng sinh ra ở Tây Ninh. Ngày xưa Ba em làm việc ở đó nhưng sau này về lại Sài Gòn sinh sống”

- “Ba em làm gì ở Tây Ninh?”

- “Nghe Ba em nói là làm việc cho Đạo Cao Đài nhưng em không biết rõ là công việc gì?”

- “ Ba em tên gì?”

- ” N.V.T.”

Lúc đó, anh nhìn tôi rồi nói: “ Có phải tên thường gọi là 4 đen phải không?”

Tôi rất sững sốt vì anh đã nói đúng cái biệt danh của 3 tôi thường được bạn bè gọi.

- “Anh biết Ba em hả?”

- “Tao chơi với 3 mày thân lắm, mấy chục năm lận”.

Rồi anh hỏi tôi: “Ở nhà mày tên là Đ. phải không? Tao biết mày từ lúc mới sinh”

Chú biết hầu hết mọi người trong đại gia đình của tôi và những bạn bè của Ba tôi. Thực là trái đất tròn, chuyện gặp chú Thêm thật là hy hữu.

Tôi mới nói với Chú Thêm: “Trước đây không biết chú, bây giờ biết chú rồi thì con phải gọi chú là chú cho đúng phép tắc”.

Chú Thêm cười xuể xòa: “Mày muốn gọi sao thì gọi? Gọi Chú cũng được mà gọi Anh cũng được, không sao cả?”

Giờ đây Chú đã về bên kia thế giới không còn phiền muộn, lo toan. Cháu mong hương linh Chú sớm về cõi Thiên-Liêng Hằng-Sống. RIP.

Huỳnh văn Sinh DS20

Thành Kính Phân Ưu

với Huynh trưởng Nguyễn Ngọc Dũ và Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh.

TL

[Trần Việt Long<tranvietlongus@gmail.com>](mailto:tranvietlongus@gmail.com)To [Nguyen Ngoc Du](#) Copy [CSV/QGHC BacCali](#) and [4 others](#)

Thưa Anh Nguyễn Ngọc Dũ,

Huynh trưởng Lê Văn Thêm, Hiền tài của Giáo hội Đạo Cao Đài, vừa tạ thế tại nước Úc ở tuổi bên lề 90, xin thành kính chia buồn cùng Anh Nguyễn Ngọc Dũ và Ban Biên Tập Tập san Thế Đạo cùng Chị Lê Văn Thêm và Tang Quyển.

Quả thật, hiền tài đã là nguyên khí của quốc gia thì Hiền tài Ban Thế Đạo là cột trụ của Giáo hội Đạo Cao Đài về phần sinh hoạt xã hội. Nếu không phải vì hoàn cảnh lịch sử sau năm 1975 thì Anh Lê Văn Thêm có lẽ đã được Hiệp Thiên Đài tấn phong lên hàng Quốc Sĩ khi Anh ở tuổi 60 và không chừng Anh đã lên Giáo phẩm Đại Phu khi Anh ở tuổi 70.

Tôi có may mắn được nói chuyện với Anh Lê Văn Thêm khi tôi đem tập hồ sơ công vụ của Huynh trưởng Bửu Viên đến Viện Giám Sát trao cho Anh Thêm.

Thật lòng, tôi hết sức kính trọng Anh Thêm mặc dầu tôi chưa được biết Anh Thêm trước đó vì một cách đơn giản, Anh Thêm trước tôi 10 khóa thì ít nhất Anh Thêm cũng lớn hơn tôi 10 tuổi; thứ đến, Anh Thêm là Giám Sát Viên thì chức vụ đó của Anh Thêm tương đương với Thượng nghị sĩ và Bộ trưởng về mặt nghi lễ. Điều thật sự tôi không ngờ là kiến thức thần học của Anh Thêm thật thâm viễn khi Anh Thêm trả lời câu hỏi của tôi lúc Anh

Thêm đưa tôi ra cafeteria uống nước. Tôi hỏi, “Có gì mâu thuẫn về mặt giáo lý của Đạo Cao Đài khi Đạo Cao Đài đặt Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đứng dưới Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong khi Phật giáo thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thầy của Trời và Người (thiên nhân sư) và Đức Phật phủ nhận thuyết sáng tạo, sáng thế, quyền năng vô hạn ...”

Xin được gửi đến Anh Nguyễn Ngọc Dũ:

- Chiếc ảnh do Anh Nguyễn Đắc Điều, ĐS 6, đưa lên Diễn Đàn CSV/QGHC Toàn Cầu trong đó Anh Thêm chụp với quý Anh khóa 6 tại Trường Huấn Luyện Quân Sự Đồng Đế, Nha Trang, năm 1962.

- Bài thơ do Anh Bùi Đức Hùng, CSV/QGHC hiện ở Úc, đã sáng tác để tưởng niệm Anh Lê Văn Thêm.

HÌNH CỦA HT LÊ VĂN THÊM VÀ ĐỒNG ĐỘI Ở QUÂN TRƯỜNG ĐỒNG ĐỀ



Anh Lê Văn Thêm đứng số một bên trái.

Thành kính,

Trần Việt Long

Tưởng Nhớ Cố Huỳnh Trưởng Lê Văn Thêm

Bài Hát Nói tưởng nhớ Cố Huỳnh trưởng Lê Văn Thêm, CSV/QGHC/ĐS6, vừa qua đời tại Úc Châu.

Xin thành kính chia buồn cùng Tang Quuyến Huỳnh trưởng Lê Văn Thêm.

Lê Huỳnh vui vẻ hiền hòa!

Văn phong, ăn nói xuề xòa, bình dân!
Thêm đời công bộc chuyên cần!
Thân danh Giám Sát một sân tung hoành!
Khóa Sáu Đốc Sự Quốc Gia Hành Chánh!
Kiến văn sâu rộng! Chức quyền vững mạnh! Văn Võ bao gồm!
Không có Anh giảng giải làm sao biết Dụ Số Mười ai ký lúc chiều hôm?
Không có Anh diễn tả làm sao hiểu được biết bao “ôm đồm” của lịch sử?

Lưu vong! Ân nhân trong sinh tử!
Mất nước! U hoài vọng cố hương!
Nét mặt phúc hậu, nụ cười đơn sơ! Mà có “sức hấp dẫn” khác thường!
Tuổi vốn đã lão niên, thuộc vào hàng “cổ thụ”! Phố phường vắng bóng!

Tâm hồn, ý chí của Người Quân Tử trầm mặc như thủy, thủ khẩu như bình! Cao rộng!
Than ôi! Hiền Tài ấy đã đi rồi! Tin Buồn lay động khắp Đồng Môn!
Còn ai tâm sự hàn ôn?!

Đức Hùng

Sydney, Úc Châu, 30/06/2024

25 Tháng 5 (đủ) Âm Lịch Năm Giáp Thìn, Ngày Ất Sửu. Hành Kim, Trục Nguy, Sao Phòng. Cát Thần : Thiên Ân, Âm Đức, Kính Tâm.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Phiếm về THAM, SÂN, SI.

Biểu tượng của THAM, SÂN, SI

THAM SÂN SI 貪瞋痴 tiếng Phạn (梵) là Rāga Dveṣa Moha. Hiểu một cách đại thể thì : THAM là Tham ái ngũ dục, chỉ lòng ham muốn vô tận của con người; SÂN là Sân hận vô nhân, chỉ sự tức giận đến không biết nhần nhện; SI là Ngu si vô minh, chỉ sự Mê muội mù quáng thiếu sáng suốt. Vì THAM SÂN SI có thể làm nhơ nhuốc, độc hại, tiêu diệt cả thân tâm và trí tuệ, tức thể xác và tinh thần của con người; nên trong kinh Phật gọi là TAM ĐỘC 三毒 là Ba điều độc hại, hay TAM CẦU 三垢 là ba điều nhơ nhớp, hoặc TAM HỎA 三火 là ba ngọn lửa ở trong lòng như quan niệm của Phật gia : Cơ thể con người ta là do TỨ ĐẠI 四大, tức PHONG THỦY HỎA THỔ là ĐẤT NƯỚC GIÓ LỬA kết hợp lại mà thành.

Chính ba ngọn lửa THAM SÂN SI này cứ âm ỉ cháy mãi trong lòng con người tạo nên biết bao là dục vọng ham muốn, hờn oán ghen tuông và si ngậy mê muội... làm cho con người cứ mãi luân trầm luân ngụp lặn trong cõi luân hồi; Chỉ có nước cam lồ và cànht dương liễu trong tịnh bình của Quan Thế Âm Bồ Tát mới dập tắt được những ngọn lửa tàn độc này mà thôi. Như cụ Nguyễn Du đã viết trong Truyện Kiều khi Hoạn Thư cho Thúy Kiều vào tu ở Quan Âm Các :

Cho hay giọt nước cànht dương,

Lửa Lòng tưới tắt mọi đường trần duyên.

LỬA LÒNG là lửa trong tim là TÂM HỎA như trong Cung Oán Ngâm Khúc, Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã viết :

Ngọn Tâm Hỏa đốt dầu nét liễu,

Giọt hồng băng thấm ráo làn son.

Lại buồn đến cảnh con con,

Trà chuyên nước nhất, hương đồn khói đôi.

THAM SÂN SI còn là nguồn gốc nguyên nhân đưa đến muôn điều tham lam ham muốn, giận dữ hung ác và si mê ngu muội của con người, nên còn được gọi là TAM BẤT THIỆN CĂN 三不善根 là ba cái nguồn cội nảy sinh của những điều bất thiện.

THAM 貪 là chữ Hội Ý, theo “CHỮ NHO... ĐỂ HỌC” được hình thành theo diễn tiến của chữ viết như sau :

Giáp Cốt Văn Tiểu Triện Lệ Thư Khải Thư

Ta thấy :

Chữ THAM 貪 có phần trên là chữ KIM 今 là Hiện nay, là Trước mắt; Phần bên dưới là bộ BỒI 貝 là Bảo Bối, chỉ các đồ vật quý giá. Với Hội Ý là : Lòng dạ trước mắt của con người nghĩ đến là những vật quý giá, nên bản thân chữ THAM đã có hàm ý là “Ham hố những tài vật tiền của quý giá” rồi. Sau dùng rộng ra để chỉ tất cả sự ham muốn yêu thích của lòng dạ con người đối với tất cả những đồ vật, sự vật và con người chung quanh.

Đã nảy sinh lòng Tham rồi thì muốn có cho bằng được, muốn sở hữu bằng mọi giá nhiều khi bất chấp cả thủ đoạn; Nếu không chiếm hữu được thì chẳng cam tâm và cứ ăm ức mãi trong lòng. Vậy thì...

Lòng Tham của con người tự đâu mà có ?! Theo Phật giáo thì quan niệm rằng : Vì con người có NGŨ CĂN 五根 tức là ngũ giác quan là Thính giác (tai), Thị giác (mắt), Khứu giác (mũi), Vị giác (lưỡi) và Xúc giác (da), nên luôn bị cám dỗ bởi NGŨ CẢNH 五境 là những thanh âm quyến rũ, lời ngon tiếng ngọt (tai), nhìn thấy những cảnh giàu sang phú quý hay sắc đẹp khuynh quốc khuynh thành (mắt), rồi lại bị mê hoặc bởi những mùi hương lôi cuốn của các quốc sắc thiên hương (mũi), nhất là được thưởng thức những món ngon vật lạ, sơn hào hải vị (lưỡi) và sau cùng là chết mê chết mệt vì sự cọ xát tiếp xúc của da thịt của nhục dục (da)... Từ đó mới nảy sinh ra các lòng tham tài, tham sắc, tham đủ thứ... như ông Sãi của Nguyễn Cư Trinh đã nói trong tác phẩm SÃI VÃI là :

Tiểu nhơn thói tục, tu những tánh phàm.

Tu những lòng bực ác gian tham;

tu những dạ hung hoang tàn bạo.

Nuôi cho lớn mà tu lòng bất hiếu;

ăn cho no mà tu dạ bất trung.

*Tu sắc lành để mà a ý khúc tùng;
tu lời khéo để mà sức phi văn quá.
Người hiền ngỗ, tu ghét ghen ngăn trở;
kẻ lồi lằm, tu tìm kiếm đơn ren.
Tu lười mềm để lấy của cho đầy then;
tu mưu độc để hại người cho đã giận...*

Và như mục Tú Bà trong Truyện Kiều khi đem Thúy Kiều ra làm mồi nhử để làm tiền chàng Thúc Sinh vậy :

*Mụ càng tô lục chuốc hồng,
Máu tham hể thấy hơi đồng thì mê !*

Còn chàng Thúc khi đã si mê Thúy Kiều rồi thì chẳng còn lý trí gì nữa, để cho mục Tú bà mặc sức mà chặt chém :

*Thúc Sinh quen thói bốc rời,
Trăm nghìn đổ một trận cười như không !*

Tham tài tham sắc là tật chung của người đời từ ngàn xưa đến nay. Từ bạch diện thư sinh, cùng đinh mặt vận cho đến những kẻ giàu sang phú quý, quyền cao chức trọng đều mê tiền cả, khiến cho cụ Tam Nguyên Yên Đỗ phải lên tiếng mỉa rằng :

*Có TIỀN việc ấy mà xong nhỉ,
Ngày trước làm quan cũng thế a ?!*

Đạo Giáo cũng có một câu truyện nói về Lòng Tham không đáy của con người như sau :

Xưa có một người rất nghèo khổ, nhưng lại rất tin tưởng và thờ phượng Lữ Tổ 呂祖, tức là Lữ Thuần Dương Tổ Sư 呂純陽祖師 Lữ Động Tân 呂洞賓, là một trong những tổ sư của Đạo Giáo. Cảm vì lòng thành của anh ta, nên một hôm, Lữ Tổ hiện ra, thấy cảnh nhà tiêu điều nghèo khổ, động lòng thương xót, mới chỉ vào tảng đá trước sân nhà, trong một thoáng, tảng đá bỗng hóa thành vàng rực rỡ, đoạn quay sang hỏi anh ta : "Cho anh tảng vàng này, anh có thích không ?". Người kia lạy phục dưới đất đáp rằng : "Không thích !". Lữ Tổ rất cảm động bảo rằng : "Khá lắm, anh không có lòng tham lam, thật quý hóa vô cùng, ta sẽ truyền đạo

pháp cho anh tu tập !” Người kia đáp : “Không phải thế, tôi chỉ muốn xin ông cho tôi cái ngón tay chỉ đá hoá vàng của ông mà thôi !”. Lữ Tổ nghe xong, giật mình biến mất.

Lòng tham của con người quả là không đáy, khiến thần tiên cũng phải hoảng sợ. Tàng vàng tuy to lớn nhưng xài lâu thì cũng hết, chỉ có “ngón tay chỉ đá hoá vàng” là không bao giờ hết vàng được mà thôi ! Vì tích này mà ngôn ngữ lại có câu : Chỉ thạch hóa vi kim, nhân tâm do vị túc 指石化為金, 人心猶未足. Có nghĩa : Chỉ đá hóa ra vàng mà lòng người còn chưa thấy đủ !”.

Trái ngược với lòng tham lam và sự chiếm hữu của THAM là SÂN 嗔. SÂN là SÂN HẬN 嗔恨 là sự tức giận ghét bỏ; là nóng giận trách mắng, là nổi cơn tam bành, muốn tiêu diệt đối phương, như khi Tú Bà nghe Thúy Kiều kể là Mã Giám Sinh đã ăn nằm với nàng rồi vậy :

Mụ nghe nàng mới hay tình,

Bấy giờ mới nổi tam bành mụ lên !

SÂN 嗔 thuộc dạng chữ Hải Thanh trong “Chữ Nho... Để Học”. Có điển tiến chữ viết như sau :

Giáp Cốt Văn

Tiểu Triện

Lệ Thư

Khải Thư

Ta thấy :

Chữ SÂN gồm có 2 phần : Phần trái là bộ KHẨU 口 chỉ Ý, Phần bên phải là chữ CHÂN 真 là Thật chỉ Âm. Phiếm theo Hội Ý là : Những lời giận dữ chân thật được phát ra bằng cửa miệng. nên SÂN 嗔 là nổi giận, là hờn oán, là ghen tức có lòng muốn phỉ báng tiêu diệt đối phương. Nên SÂN là sự nóng giận đến mất bình tĩnh, giận mất khôn theo bản tính cố hữu của con người.

Sự giận hờn ghen ghét như ngọn lửa cứ âm ỉ mãi trong lòng, như Hoạn Thư khi biết chồng có vợ bé ở bên ngoài mà vẫn một mực dẫu diễm, nên “*Lửa tâm càng dập càng nồng, Trách người đen bạc ra lòng trắng hoa*” và muốn...

Làm cho nhìn chẳng được nhau,

Làm cho đày đọa cất đầu chẳng lên !

Còn nàng cung phi của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều giận nhà vua lọt lạt với mình nhưng không làm gì được nhà vua, nên giận cá chém thớt :

*Đang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra !*

Phần ông Sãi của Nguyễn Cư Trinh thì giận bản thân mình rồi lại giận bao đồng cả thiên hạ :

Sãi giận Sãi kinh luân chẳng biết;

Sãi giận Sãi thao lược không hay.

Sãi giận Sãi: thờ quân vương chẳng hết lòng ngay;

Sãi giận Sãi: ơn phụ mẫu chưa đền nghĩa thảo.

Tưởng trong nhơn đạo; Sãi một giận căm;

Suy nghiệp cổ câm, Sãi thêm giận lắm.

Khi Đồng Trác lung lảng nhà Hán, Sãi giận chàng Hà Tấn vô mưu.

Lúc Khuyển Nhung phá phách nhà Chu, Sãi giận gã Thân Hầu thất kế.

Máu sục sục sôi dòng Vị Thủy, giận Thương quân hành chánh chẳng lành.

Thây chan chan lấp nội Trường Bình, giận Bạch Khởi ra oai rất dữ.

Rồi lại ghét cả những nhân vật lịch sử xa xưa :

Ghét Kiệt, ghét Trụ; ghét Lê, ghét U

Ghét nhân chánh chẳng tu, ghét cang thường nữ bỏ...

Luận như ghét cho đủ, Sãi ghét đứa bất hiếu, bất trung;

Luận như ghét cho cùng, Sãi ghét đứa đại gian đại ác...

Trong Bách Dụ Kinh 《百喻經》 có kể một câu chuyện như sau : Có một người kết thù kết oán với người khác, nhưng vì yếu thế hay bị hiếp đáp sỉ nhục, nên suốt ngày cứ canh cánh bên lòng tìm cách trả thù và hạ nhục đối phương. Một hôm có người bạn đến thăm, trông thấy anh ta ốm

o gầy mòn mặt ủ mảy chau, nên mới hỏi rõ duyên cớ tại sao. Khi người bạn nghe xong chuyện của anh ta bèn mách rằng : "Tôi có bài "Tì Đà La Chú" đọc lên có thể làm cho kẻ thù sống dở chết dở trông rất khó coi, nhưng trước khi làm cho đối phương sống dở chết dở thì mình cũng phải chịu qua một trận như vậy trước". Anh ta nghe xong mặt mày hớn hờ cầu xin người bạn rằng : "Xin Anh hãy dạy cho tôi bài chú đó đi, dù cho tôi có ra sao cũng mặc, phải làm cho kẻ thù sống dở chết dở một trận mới hả lòng tôi !".

Ta thấy lòng SÂN HẬN của con người quả nhiên đáng sợ, bất chấp mọi thủ đoạn kể cả có hại cho mình miễn sao kẻ thù phải bầm dập đau khổ là được rồi ! Lời kệ của Tịnh Vân Đại Sư ở cuối truyện như sau :

一念瞋心起, Nhất niệm SÂN tâm khởi,
百萬障門開. Bách vạn chướng môn khai.

Có nghĩa :

- Một ý niệm giận dữ vừa nổi lên ở trong lòng, thì cũng chính là lúc...
- Trăm vạn cánh cửa của nghiệp chướng cũng đã mở theo ra !

SI 癡(痴) : là Đại, Ngây, là Trạng thái tinh thần không ổn định bình thường như những người bình thường khác. Trong Phật giáo SI là Mê muội, không phân biệt được thị phi cái nào đúng cái nào sai mà dễ lầm đường lạc lối.

Trong "Chữ Nho... Dễ Học" SI thuộc dạng chữ Hình thanh, có diễn tiến chữ viết như sau :

Giáp Cốt Văn Tiểu Triện Lệ Thư Khải Thư

Ta thấy :

Hai hình thức của chữ SI 癡(痴) một phần thể, một giản thể đều có bộ TẬT 疒 là Bệnh tật bao trùm bên ngoài để chỉ Ý; Bên trong của chữ phần thể là chữ NGHI 疑 là Nghi ngờ, chữ giản thể là chữ TRI 知 là Tri Thức, là sự hiểu biết dùng để chỉ Âm. Nếu giảng theo Hội Ý để gộp 2 ý nghĩa của 2 phần lại với nhau thì SI là "Một hình thức bệnh tật về tri thức vì còn trong trạng thái nghi ngờ"; Nên SI có nghĩa Mê muội, Ngây dại, Ngu ngơ... là vì thế.

Ngây dại, Ngu ngơ, mê muội trong tình yêu thì gọi là SI TÌNH 癡情, như chàng Thúc Sinh si mê tài sắc của Thúy Kiều vậy :

*Lạ cho cái sóng khuynh thành,
Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi.
Thúc sinh quen thói bốc rời,
Trăm nghìn đồ một trận cười như không !*

... và :

*Sinh càng một tỉnh mười mê,
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân...*

Còn nàng cung phi của Ôn Như Hầu nguyên Gia Thiều thì si mê những ngày được vua sủng ái đã nung nấu một cách quá đáng :

*Thôi cười nọ lại nhẵn mày liễu,
Gheo hoa kia lại diều gót sen.
Thân này uốn éo vì duyên,
Cũng cam một tiếng thuyền duyên với đời.*

... rồi si mê trong nhục dục :

*Càng lâu, càng lắm mùi hay,
Cho cam công kẻ nhúng tay thùng chàm.*

... đến khi thất sủng thì lại ngơ ngẩn sầu thương si mê hờn oán :

*Buồn một nỗi hồn đà khắc khoải,
Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ.
Hoa này bướm nữ thờ ơ,
Để gầy bông thắm, để xơ nhụy vàng.*

Sự tác hại của SI NGÂY đến người khác tiêu biểu nhất là nhân vật Du Thản Chi 游坦之 trong Truyện võ hiệp mang triết lý Phật giáo “Thiên Long Bát Bộ 天龍八部” của nhà văn Kim Dung 金庸. DU THẢN CHI 游坦之 theo dõi Kiều Phong để tìm cách trả thù cho cha và chú đã bị Kiều Phong giết chết ở Tụ Hiền Trang, nhưng khi được Kiều Phong tha cho không giết thì Du Thản Chi lại si mê sắc đẹp của A Tử, rồi để cho nàng ta hành hạ và chông cả cái đầu sắt lên trên mặt, bắt phải cho độc tằm cắn để cho nàng luyện công. Trong vô ý Du Thản Chi đã kết hợp được Dịch Cân Kinh và chất kịch độc của Băng Tâm luyện thành thần công cái thể. Nhưng trong si mê ngây dại đã mất phương hướng của bản thân mà chỉ làm theo những lời của A Tử một cách mù quáng giết người không còn biết phân biệt phải trái nữa. Cuối cùng cũng thân bại danh liệt mà nhảy xuống vực sâu kết liễu cuộc đời.

Đầu sắt Du Thản Chi và A Tử

Nói chung, trong THAM SÂN SI thì SÂN HẬN tạo nghiệp mạnh nhất, vì có thể tiêu diệt đối phương. THAM chỉ ham hố và muốn chiếm hữu tất cả, còn SI thì ngu ngơ ngờ nghệch làm theo cảm tính hay tác động của ngoại lai mà không biết phân biệt tốt xấu đúng sai. THAM SÂN SI là TAM ĐỘC, mà cũng là TAM HÓA, ba ngọn lửa này cứ cháy âm ỉ mãi trong lòng thôi thúc các ước vọng ham muốn của con người và tạo nên vô số ác nghiệp khiến con người cứ mãi chìm trong bể khổ trầm luân và ngụp lặn mãi trong sáu cõi luân hồi. Nên...

Phật viết : Cần tu GIỚI ĐỊNH TUỆ, Tức diệt THAM SÂN SI 佛曰：“勤修戒定慧，熄滅貪嗔痴”。 Có nghĩa : Phật dạy rằng : “Phải siêng năng tu tập GIỚI ĐỊNH TUỆ, có thể làm tắt được lửa THAM SÂN SI ở trong lòng”.

GIỚI là GIỚI LUẬT THANH QUY 戒律清規 là những điều lệ quy định về những cấm kỵ trong tôn giáo nói chung, đạo Phật nói riêng; bắt buộc các tín đồ Phật tử phải tuân thủ để tu tập cho lòng thanh tịnh và sớm giác ngộ. Cụ thể như NGŨ GIỚI CẤM là một quy phạm đạo đức với tiêu chuẩn không làm hại hay tổn thương đến người, vật, sự vật chung quanh ta, cắt đứt đi lòng ham muốn yêu thích với mọi người, vật chung quanh; Từ đó dập tắt đi lòng THAM LAM cứ âm ỉ mãi ở trong lòng. GIỚI diệt THAM !

ĐỊNH là ĐỊNH TĨNH 定靜 là làm cho lòng được ổn định và bình tĩnh lại. Tập tánh nhẫn nại dằn nén, bồi dưỡng cho sự chịu đựng của bản thân để khỏi bộc phát sự giận dữ đến tha nhân và đòi hỏi người khác một cách khắt khe theo yêu cầu của mình. Lòng có ĐỊNH thì Ý mới TĨNH mà không để xảy ra những sự việc đáng tiếc. ĐỊNH diệt SÂN là thế !

TUỆ là TRÍ TUỆ 智慧, là có sự hiểu biết thấu đáo về thực tế của các đời sống trong trời đất và trong cuộc đời này, hài hòa viên mãn kiến thức, thoát khỏi si mê tăm tối chìm đắm trong nhân quả tử sinh. Lòng đã hết lo sợ nghi ngại đắn đo gì nữa cả. TUỆ thoát SI là thế !

Tiêu biểu nhất cho THAM SÂN SI là ba đồ đệ của Đường Tăng trong truyện "Tây Du Ký" của Ngô Thừa Ân. Đó chính là Tề Thiên Đại Thánh, Trư Bát Giới và Sa Tăng :

- Trư Bát Giới tiêu biểu cho lòng tham lam ham muốn vô độ của con người : Tham ăn, tham sắc, tham tài...

- Tề Thiên tiêu biểu cho sự sân hận giận dữ đối với những ai cản trở bước chân trên đường đi của mình, muốn tiêu diệt tất cả.

- Sa Tăng tiêu biểu cho sự vô minh, không hiểu biết, ngây ngô chậm chạp, gặp việc không biết phải giải quyết như thế nào.

THAM SÂN SI cũng chính là TAM ĐỘC luôn hiện hữu trong con người để tạo ra mọi phiền não, cho nên Đường Tăng mới phải mất công lặn lội xa xôi suốt mười mấy năm trời qua đến Tây Thiên để tìm về ba tạng kinh GIỚI ĐỊNH TUỆ trong Kinh Luật Luận để khắc chế hóa giải ba ngọn lửa Tham Sân Si luận âm ỉ hành hạ đốt cháy con người. Nên Đường Tăng còn được gọi là ĐƯỜNG TAM TẠNG.

Trước tiên là TRÌ GIỚI 持戒 là giữ vững giới luật của tam quy ngũ giới sẽ giải trừ được lòng ham muốn tham lam; mà TRỪ được THAM thì lòng sẽ ổn định; nên giữ GIỚI được sẽ sinh ra ĐỊNH. Khi Định Lực đã thâm hậu thì lòng THAM không còn hiện hữu nữa. Và khi Định Lực càng ổn định tiến xa hơn thì có thể đoạn tuyệt và xóa đi cả lòng SÂN HẬN. Khi Sân Hận đã tận diệt thì TRÍ TUỆ sẽ phát sinh và Trí Tuệ phát sinh thì sự NGU SI của vô minh sẽ được tiêu trừ. Có nghĩa :

GIỚI trừ THAM và sinh ra ĐỊNH; ĐỊNH diệt SÂN sinh ra TUỆ để xóa trừ SI.

Quá trình diễn tiến hệ thống tu tập nêu trên cũng gần giống như cái quá trình tu thân của người quân tử trong đạo Nho của Đức Khổng Phu Tử. Theo Đại Học Thiên trong sách Lễ Ký thời Chiến Quốc như sau : "Tri chi nhi hậu ĐỊNH, Định nhi hậu năng TĨNH, Tĩnh nhi hậu năng AN, An nhi hậu năng LỰ, Lự nhi hậu năng ĐẮC. Vật hữu bản末, sự hữu thủy chung, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. 知止而後有定 ; 定而後能靜 ; 靜而後能安 ; 安而後能慮 ; 慮而後能得。物有本末, 事有終始, 知所先後, 則近道矣。 Có nghĩa : "Biết dừng lại đúng lúc thì sẽ ổn định, có ổn định thì mới đủ bình tĩnh, có bình tĩnh thì mới cảm thấy yên ổn, có yên ổn thì mới mưu tính được sự việc,

có mưu tính được sự việc thì mới đắc thủ thành công. Vật thì có gốc có ngọn, việc thì có đầu có đuôi, biết được sự trước sau đó là đã gần với đạo làm người rồi đó”.

Ta thấy, sự tu thân của người quân tử trong đạo Nho là cách vật, trí tri để thành ý chánh tâm đặng tề gia, trị quốc rồi bình thiên hạ; còn người con Phật thì cốt ở Tam quy Ngũ giới, cần mẫn tu tập theo GIỚI ĐỊNH TUỆ tận diệt THAM SÂN SI để cho thân tâm thường an lạc và có cuộc sống từ bi bác ái hòa đồng hỉ xả với tất cả mọi người.

Phải luôn nhớ lời Phật dạy :

Cần tu GIỚI ĐỊNH TUỆ, Tức diệt THAM SÂN SI !

Nam mô A Di Đà Phật !

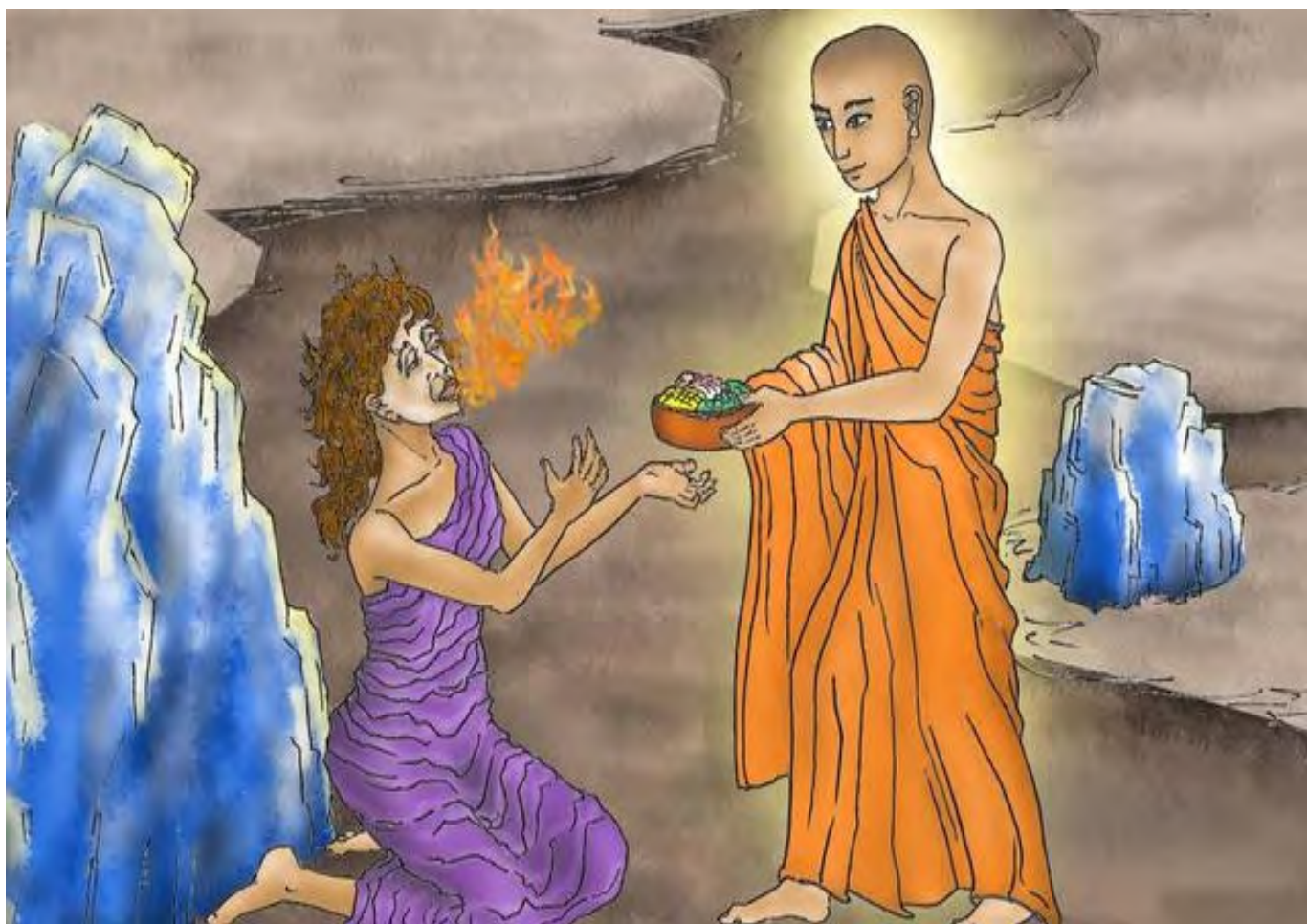
杜紹德

Đỗ Chiêu Đức



Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất vẫn không che được nghiệp lực của mẫu thân

Hoài Nhẫn Nhẫn thực hiện Tường Vân biên dịch



Mục Kiền Liên dùng thần thông quảng đại nhưng vẫn không cứu được mẹ của mình. (Ảnh minh họa bởi Sun Mingguo/Epoch Times)

Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất vẫn không cứu được mẹ
Mục Kiền Liên, một trong mười đại đệ tử bên cạnh Phật Thích Ca Mâu Ni, là đệ tử thần thông bậc nhất. Sau khi tu thành thần thông, giây phút đầu tiên ông liền muốn hỏi báo ân thân. Lúc ấy sinh mẫu của ông đã qua đời, bởi vậy phát sinh câu chuyện “Mục Kiền Liên xuống địa ngục cứu mẹ.” Tuy nhiên, Mục Kiền Liên dùng thần thông quảng đại của mình, vẫn không thể cứu được mẹ! Thần thông của ông không vượt qua được nghiệp lực của thân mẫu mình! Về sau, mẹ của Mục Kiền Liên được cứu như thế nào? Rốt cuộc là lực lượng nào đã làm được điều đó? Câu chuyện được ghi chép lại trong kinh Phật có giá trị rất sâu sắc.

Lễ Vu Lan

Trong Phật giáo, ngày 15 tháng 7 (âm lịch) được xưng là ngày Phật Đản, ngày Phật Tự tứ, đồng thời cũng được người thời nay xem là tiết Vu Lan Bồn, gọi tắt là lễ Vu Lan. Theo sách “Phật Tổ thống kỷ” do tăng nhân Thích Chí Bàn thời Nam Tống ghi chép, ở Trung Quốc có tập tục thiết bầy Vu Lan bồn trai sớm nhất là vào năm Đại Đồng thứ 4 (năm 538) thời Nam Bắc triều. Lúc đó, Lương Vũ Đế ở chùa Đồng Thái (tức chùa Kê Kinh ở Nam Kinh ngày nay) thiết bầy ‘Vu Lan bồn trai’ cúng Phật và Tăng. Về sau, ngày 15 tháng 7 hằng năm lại bố thí rộng rãi khắp các tự viện. Đến thời nhà Đường, Vu Lan Bồn đã trở nên phổ biến. Đó chính là khởi nguồn của tích Mục Kiền Liên cứu mẹ.

Trong cuốn “Phật thuyết Vu Lan bồn kinh” do Nguyệt Thị Tam Tạng Trúc Pháp Hộ chú thích vào thời Tây Tấn có câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ. (“Vu Lan bồn,” âm tiếng Phạn là Ullambana, quyển 18 của “Huyền ứng âm nghĩa” thời Đường âm giải là Ô lam bà noa, ý nghĩa là “cứu đảo huyền.” “Đảo huyền” nghĩa là treo ngược, mô tả sự thống khổ của người đọa vào kiếp ngạ quỷ ở địa ngục)

Người mẹ đã qua đời của Mục Kiền Liên bị đọa vào cõi ngạ quỷ

Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất, một trong mười đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lúc ông tu thành thần thông, ông lập tức muốn báo đáp ân sinh thành dưỡng dục của mẫu thân. Ông dùng công năng thiên nhãn thông nhìn thấy mẫu thân bị đọa vào cõi ngạ quỷ, vì những tội nghiệp lúc còn sống nên phải chịu hình phạt, không được ăn uống, toàn thân chỉ còn da bọc xương. Lúc còn sống, mẫu thân Mục Kiền Liên rất cuộc đã phạm phải tội nghiệp nghiêm trọng gì? Sinh tiền, bà ấy hoang phí rất nhiều đồ ăn, tâm tham lam, dễ nổi nóng, ác niệm sâu nặng, không tu khẩu, không tu hành vi, đối xử với người khác rất hà khắc, lại phỉ báng Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng).

Mục Kiền Liên là người con hiếu thảo, nhìn thấy mẹ chịu khổ, ông dùng thần thông hóa thành thức ăn đưa đến trước mặt bà. Mẹ ông nhìn thấy thức ăn, sợ ác quỷ cướp đoạt mất liền vội dùng tay trái chỉ còn da bọc xương che bát, tay phải gấp gấp muốn bốc thức ăn. Tuy nhiên, thức ăn đến miệng bà liền hóa thành than đỏ, làm thế nào cũng không ăn được, mà than đỏ kia rơi xuống đất lại biến trở lại là thức ăn. Mục Kiền Liên vô cùng đau buồn! Tuy bản thân có thần thông quảng đại, vẫn không cứu được mẹ của mình.

Cuối cùng, ông tiến đến thỉnh giáo Phật Đà làm cách nào mới có thể cứu mẫu thân thoát khỏi địa ngục. Phật Đà nói rằng mẫu thân của ông tội nghiệp nặng nề, không phải chỉ một người là có thể cứu độ được, cần phải hợp thần uy của chúng tăng mười phương mới có cách. Phật Đà còn chỉ rõ cho ông rằng ngày 15 tháng 7 âm lịch chính là thời cơ thích hợp. Theo cách nói của người ngày nay, thì ngày đó có năng lượng rất mạnh mẽ. Tại sao lại nói như vậy?

Ngày 15 tháng 7 âm lịch, là lúc tăng ni xuất gia hoàn thành việc tu hành an cư kiết hạ (tu hành từ cuối mùa xuân đến cuối mùa hạ, dành trọn thời gian cho việc tu học). Đồng thời, vào ngày này, chúng tăng muốn sám hối tội nghiệp của bản thân (gọi là “ngày tự tứ”), kết thúc an cư, cho nên năng lượng thiện lành mạnh mẽ nhất.

Phật Đà dặn dò Mục Kiền Liên, vào ngày này chuẩn bị năm thứ quả, trăm loại mỹ vị và y



Lễ Vu Lan ở khắp nơi trên đất nước Nhật Bản đều náo nhiệt. (Ảnh: Ngô Lệ/Epoch Times)

phục cũng như vật dụng khác nhau, cho vào bồn, mang đến trước Phật để cúng dường chúng tăng mười phương, được chúng tăng phát thiện nguyện, chúc nguyện cho phụ mẫu bảy đời. Như thế mẹ của ông mới có thể thoát khỏi cõi ngạ quỷ.

Mục Kiền Liên tuân theo lời chỉ dạy của Phật Tổ, vào ngày 15 tháng 7 âm lịch, ông mang thức ăn chay đựng trong bồn cúng dường chúng tăng mười phương. Dưới sự cho phép thiện lành của Phật Đà, thiện niệm của Mục Kiền Liên đã ngưng tụ được năng lượng tốt lành của chúng tăng mười phương, cuối cùng cứu được mẹ của ông thoát khỏi biển khổ ở cõi ngạ quỷ.

Thiện ác hữu báo, thần mục như điện

Tinh thần của câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ trong “Phật thuyết Vu Lan bồn kinh” và tư tưởng “hiếu đạo” của Nho gia Trung Quốc có sự tương thông. Câu chuyện này đã được lưu truyền trong kinh điển Phật giáo, trong các áng văn thơ, tạp kịch và hý kịch sau này, trở thành tích “Mục Liên cứu mẹ” quen thuộc với mọi người. Vào thời Tống tại Trung Quốc, trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn vào tiết Trung Nguyên, câu chuyện “Mục Liên cứu mẹ” được diễn trong vài ngày; Kinh kịch “Mục Liên cứu mẹ” thời nhà Minh cũng rất nổi tiếng.

“Mục Liên cứu mẹ” triền hiện một tầng khái niệm văn hóa phổ quát – thiện ác hữu báo, nghiệp do bản thân tạo ra thì bản thân phải hoàn trả. Người có pháp lực thần thông như Mục Kiền Liên cũng không cách nào chịu thay tội nghiệp của người khác, cho dù đó là tội nghiệp của phụ mẫu. Nếu bản thân tạo nghiệp thì chỉ có thể tự mình gánh chịu khổ cực, sửa sai hướng thiện rồi mới có hy vọng thoát khỏi biển khổ.

Mẹ của Mục Kiền Liên sinh tiền tạo nghiệp quá nặng nề nên bị đọa vào địa ngục chịu khổ, đến khi có được thức ăn thì dùng tay che chắn vì sợ ác quỷ đoạt mất. Có thể thấy chấp niệm tự tư của bà vẫn còn rất sâu nặng, không chịu ngộ đạo. Vì sao “thức ăn đưa đến miệng liền hóa thành than đỏ,” như thế nào cũng không ăn được? Người xưa chẳng phải giảng “Thần mục như điện” hay sao! Có thể thấy, một tư một niệm bé nhỏ sâu tận đáy lòng đều không thoát được khỏi Thần nhãn. Một chút thiện niệm trong tâm, một chút ánh sáng hướng thiện, Thần Phật đều biết cả. Ngược lại cũng đều như thế.

Từ sự phổ biến rộng rãi của câu chuyện “Mục Kiền Liên cứu mẹ” trong kinh Phật và sự hòa nhập của câu chuyện này trong xã hội, ngày 15 tháng 7 âm lịch cũng đã trở thành ngày của từ bi hỷ xả dung hợp với trời đất, phổ độ báo ân độ nhân. Lễ Vu Lan của Phật giáo kết hợp với phong tục dân gian, trở thành một ngày lễ tết vô cùng ý nghĩa. Những phong tục này khuyên bảo hậu nhân rằng, Thiên lý ‘nhân quả báo ứng’ vĩnh viễn không thay đổi. Việc tu hành là việc của bản thân, nghiệp lực do chính mình tạo ra không thể dùng thần thông của người khác để cứu chuộc. Thần mục như tia chớp soát xét, con người một khi đã tạo nghiệp thì phải hoàn trả.

Kỳ diệu hơn, câu chuyện này còn cho thấy một khía cạnh đặc biệt: Khi năng lượng thiện lành của nhiều người trên thế gian ngưng tụ và tề xuất, cũng có thể cảm động Thần Phật, đồng thời có thể cứu rỗi thế giới đang đảo lộn.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org